

DÙ "MỸ THUẬT" làm tên thêm và
lịch-sự của bạn gái

DÙ KIỂU NHẬT, GONG TRÚC

Lốp Lụa 3\$80
Lốp Lụa, hàng Luxe 4\$50
Lốp Satin, hàng Luxe 6\$00

Gửi C. R. đi khắp nơi — Cước thêm 0\$30 một chiếc.
Các cửa hàng này viết thư về hỏi giá đặc-biệt riêng.

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

© Một t. ở đồ mừng rất lịch-sự trong mùa cưới!
© Một t. quà biếu rất quý-giá trong dịp tết.

TRANH-ẢNH "MỸ THUẬT"

vẽ sơn (PEINTURES), thuốc màu (AQUARELLES)
của các họa-sĩ có biệ-tài. Các bức thêu trượng-Hải.

Chuyên nhận vẽ TRUYỀN-THẦN

Có cách gửi rất tiện cho khách ở xa

LE LOUVRE 70^{ter}, Jules-Ferry
HANOI

CAM-TÍCH-TÁN
ĐẠI-QUANG

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG
23, phố hàng Ngang, Hanoi — Giấy nói 808



DẦU VẠN-ỨNG

"NHỊ THIÊN-DƯƠNG"

ve nhón mới cải trang lại thứ
giấy bao ngoài rất mỹ-thuật.
Giá bán mỗi ve 0\$24

NHI-THIÊN-DU-ÔNG DƯ-ỐC-PHÒNG
76, phố Hàng Buồm, HANOI — Téléphone : 849

áo len...

ĐỦ CÁC KIỂU, CÁC MÀU RẤT THANH NHẪ,
MỌI THỜI, BÁN ĐUÔN TẠI HÀNG DỆT

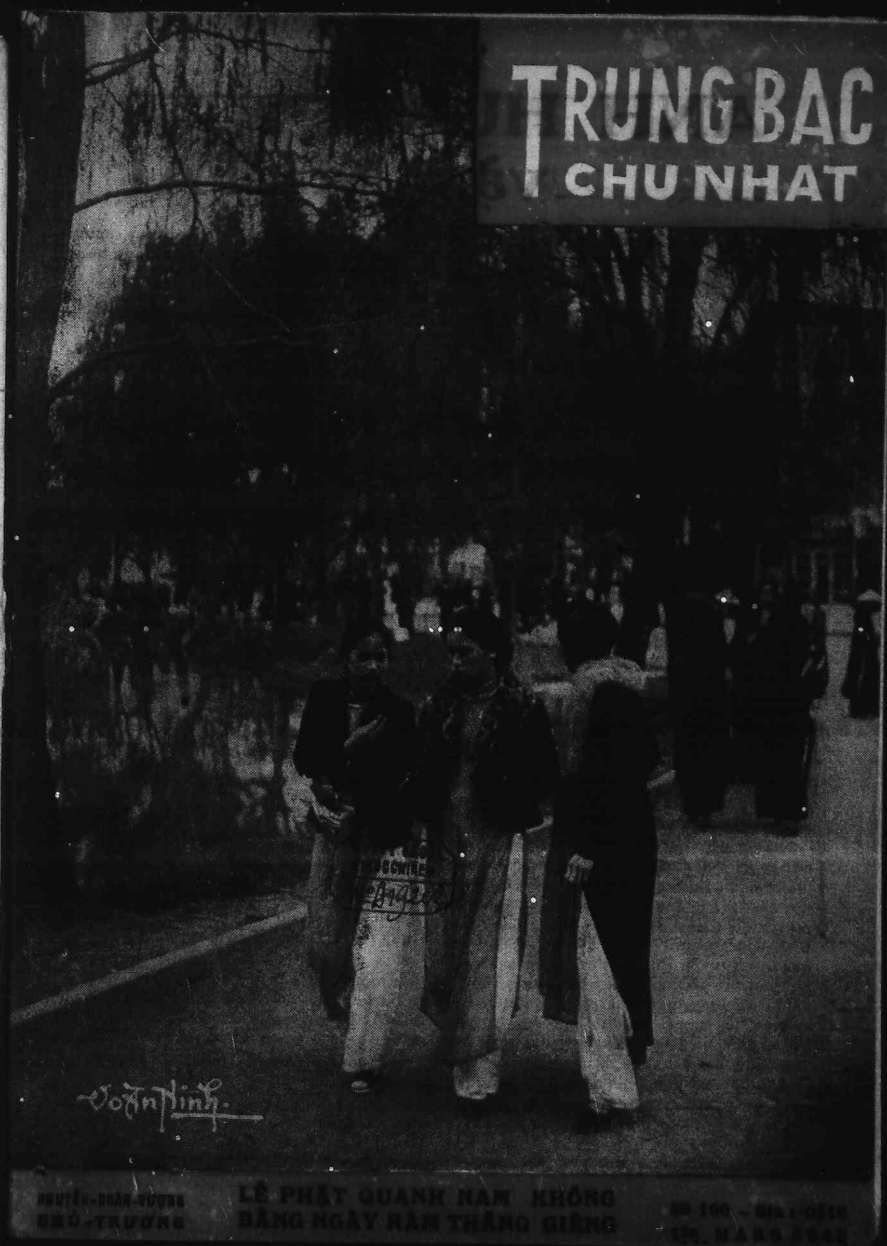
PHÚC-LAI

37-39, Route de Hoá, — Hanoi — TQ. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

TRUNG BAC
CHU NHAT



PHẦN-DU-ÔNG
HÀO-TRƯỜNG

LÊ PHẬT QUANG NAM KHÔNG
BẢNG NGÀY NAM THẮNG GIANG

23-100 — 011-0110
100, HÀNG NGANG

ANH HÙNG và ANH TÀI

Trong một năm trời, người ta có lẽ không lúc nào nhớ tưởng một cách mãnh liệt tới các bậc anh hùng của nước như trong ba tháng mùa xuân.

Lẽ đó, rất dễ hiểu. Là bởi vì trong ba tháng mùa xuân các đình chùa, lăng miếu trong nước đều có tế lễ, có đình đám, có kỷ niệm.

Mà ai lại còn không biết rằng những cuộc tế lễ, kỷ niệm ấy hầu hết đều bao hàm những ý nghĩa rất hay: ý nghĩa ấy có thể hay vì lẽ nó làm sống lại một phong tục, một tập quán, ý nghĩa ấy có thể hay vì lẽ nó hội họp người ta lại để nhớ tới sự nghiệp của một ông tổ nào; nhưng ý nghĩa ấy hay nhất, làm cho ta cảm động nhất, chính bởi vì lẽ nó nhắc lại cho chúng ta nhớ đến các vị anh hùng của đất nước, hoặc đã dùng mưu trí hoặc đã đem da ngựa bọc xương để giữ gìn đất nước cho dân Việt Nam còn được đến ngày nay vậy.

Những hội hè trong ba tháng mùa xuân đời khi chỉ ngụ một ý vui chơi cho du khách thường xuân và ngoạn cảnh. Nhưng ta phải nhận rằng đến những hội hè để kỷ niệm các danh nhân, thì không khi nào hội có một cái gì uy nghiêm huyền bí, có một cái gì nhắc ta đến những ngày qua mà dân ta sống một thời kỳ mạnh mẽ, những ngày mà lịch sử của ta ghi bằng chữ lửa những chiến công oanh liệt.

Thật ta nên lấy làm mừng mà thấy rằng những ngày đầu năm nay người mình đã biết tạo cho những ngày kỷ niệm anh hùng của nước một vẻ thiêng liêng khác hẳn. Còn nhớ mấy năm trước đây, dưới hồi chánh phủ Bình - dân những ngày kỷ niệm ấy thực quá là những trò hề. Ví dụ những ngày hội như hội chùa Đồng-quang chẳng hạn, ba bốn năm trước đây, người ta đi lễ có khi để tìm hoa hồi lễ hơn là để nhớ đến đức Quang-Trung đã đánh giết Tôn - sĩ - Man cứu dân ta thoát khỏi cái ách Tàu dã man tàn ác. Đến nay thì hết: kỷ niệm anh hùng phải là những ngày tôn nghiêm, những ngày mà quốc dân cúi đầu với một tấm lòng sùng kính: người ta không ném hoa giấy nhưng phải có một tấm

lòng nhớ đến đất tổ, nhớ đến lịch sử, người ta phải tìm biết cách kính trọng anh hùng của nước.

Biết kính trọng anh hùng của nước, tức là bắt đầu biết yêu nước vậy.

Kính trọng anh hùng không chỉ phải nói to đến tên các vị anh hùng, mà cũng chẳng phải là để nhớ tên mấy vị anh hùng rồi đến lịch sử và thi bỏ đấy.

Không, ta kính trọng anh hùng là để nhớ đến nước ta, nhớ đến tiền-nhân ta; ta nhớ đến sự nghiệp của các người, tìm thấy sự cao sang trong chỗ hi lạp của các người; để cho tâm hồn ta được cao thêm; cho ta, nếu không thể thành những vị anh hùng của tương lai thì ít ra cũng được hóa ra những người hèn hạ làm nhục lấy đến các người đi trước.

Không ai chối cãi được dân mình ít lâu nay quá dễ dãi về sự sùng bái anh hùng. Bởi thế từ hồi cuối năm Tân-ý đến bây giờ, nhiều bạn-đồng nghiệp ở đây không ngớt nói đến anh hùng. Ông Nguyễn-việt-Nam cũng không quên viết hai bài dài đăng ở báo Đông - Pháp nói về anh hùng, lời lẽ rất đúng đắn, nghe được; chỉ tiếc một điều giọng văn ông hùng quá thành thử người ta mệt đi, kết cục không ai hiểu là ông định nói đích về việc gì, mà cũng chẳng ai biết ông có phải biết bốn chữ anh tài với anh hùng ra sao không.

Đó là một điều ta nên phân biệt cho rõ ràng, và bài này nói về anh hùng, sau ta lại không tìm biết sự khác nhau của người anh tài với người anh hùng ra thế nào?

Anh hùng là do hai chữ Anh (英) và chữ Hùng (雄) chấp vào nhau.

Anh là một thứ có tinh-tú nhất trong loài thảo mộc còn Hùng là một giống vật tinh tú nhất trong loài thú. Người ta lấy hai giống tinh tú nhất để chỉ một thượng đẳng nhân có sự nghiệp oanh liệt, có tài lỗi lạc xuất chúng.

Còn anh tài? Anh là có thom, đẹp; còn tài là tài hoa.

Ta có thể nhận thấy mà phân ra rằng người anh hùng hơn hẳn người anh tài. Người anh tài chỉ cần là người có tài xuất chúng mà khôn-

cần có sự nghiệp cho người anh hùng thì bắt buộc phải có sự nghiệp mà sự nghiệp ấy có thể truyền lại đến muôn ngàn đời sau.

Lê-thái-Tổ, Trần-hưng-Đạo, Napoléon, Hitler không thể gọi là "anh tài" được, ta phải gọi là anh hùng. Trần - kế - Xương là người có tài trong làng văn trào phúng, còn Hồ-xuân-Hương là một bậc anh tài trong dân thơ nữ giới.

Muốn theo gương anh hùng ta phải tìm cách hiểu nghĩa chữ anh hùng đã. Một khi đã hiểu nghĩa chữ anh hùng rồi, lúc ấy ta mới nên bình luận đến anh hùng; như vậy mới khỏi sai lầm rồi truy nguyên ra, lúc ấy ta mới lại có thể biết rằng anh hùng đã tạo ra bởi thời thế đã tạo ra anh hùng.

Về vấn đề này chúng tôi đã nói rất kỹ trong bài «Đời? Một vấn đề danh bằng xương da mà» đăng T. B. C. N. số 82.

Ông Nguyễn-việt-Nam nói rằng «người anh hùng lúc nào cũng có nhiều, nhưng lúc nào cũng cần phải có người biết để rồi ra.»

Không, nói thế là lầm. Đã là người anh hùng thì không cần phải ai mời cả, cũng như không phải chỉ ngồi một chỗ để đợi thời thế đến.

Chúng tôi, nhận rằng ông Thomas Carlyle đã nói đúng khi viết câu này: «Lịch sử thế giới là công nghiệp của mấy vị anh hùng; họ đứng trên hết thảy người thường; họ làm mẫu mực cho những người thường noi theo. Những sự nghiệp của họ chính họ tạo ra lấy; những sự nghiệp ấy là kết quả hiện ra bề ngoài của những tư tưởng mà họ đã mang trong óc bao nhiêu lần nay vậy.»

Nhận như thế không phải chúng tôi tin rằng thời thế không ảnh hưởng gì đến sự nghiệp của người anh hùng đâu. Không, thời thế trong vấn đề này cũng giữ một địa vị cần yếu lắm. Biết bao nhiêu vị anh hùng mà ta không biết tên tuổi từ xưa đã bị mai một rồi chỉ vì không gặp thời.

Hitler, Mussolini, Napoléon số dĩ là

những bậc anh hùng cứu quốc cũng là do thời thế một phần.

Đứng về phía «thời thế tạo anh hùng», Léon Tolstói há chẳng đã nói rằng: «Không ai có quyền sa khiến được kẻ khác. Bởi vì ai cũng chỉ là người. Mà phẩm đã là người thì chỉ là những đồ chơi của những sức mạnh âm u quái dị, hàng hạc trong vũ trụ. Những người mà ta gọi là anh hùng chỉ là những người bị sai khiến bởi những sức mạnh ấy mà thôi.»

Vậy là: phẩm đã gọi anh hùng thì phải tạo lấy thời-thế, trong đó có thời-thế giúp một phần vào sự thành công. Thành công được hay không còn là do sự may rủi nhưng cần nhất là người anh-hùng phải tạo lấy thời-thế đã.

Bởi những lẽ đó, chúng tôi không chịu rằng người anh-hùng của ông Nguyễn-việt-Nam cứ ngồi một chỗ đợi người ta tới ra làm việc.

«Anh cứ giữ tài của anh ra, người ta sẽ biết anh ya anh sẽ có địa-vị mà anh phải có.»

Dù sao chuyện anh-hùng với anh-tài và vấn đề «anh-hùng tạo thời-thế và thời-thế tạo anh-hùng» cũng không thể nào giải quyết được trong một bài báo ngắn.

Chúng tôi, nếu có dịp, sẽ đem câu chuyện này ra nói dài hơn. Bây giờ chỉ biết rằng ông Nguyễn-việt-Nam đã nói lắm khi viết rằng người ta có thể học để trở nên anh-tài được.

Không, người ta không thể học để trở nên bậc anh-tài được, người ta chỉ có thể học để

trở nên bậc anh-hùng mà thôi — miễn là người ấy có sẵn khi pháp anh-hùng.

Ngày xưa đi dự lễ, đi chiêm bái các vị anh hùng, đó tức là bước đầu trong việc học tập để trở nên anh-hùng vậy.

Tay thế, ta chó tưởng rằng chỉ thế rồi dần dần hóa ra anh-hùng.

Chúng tôi còn nhớ lúc ông d'Annunzio thi-bào lần-lượt của nước Ý, lúc bị bom (xem tiếp trang 34)

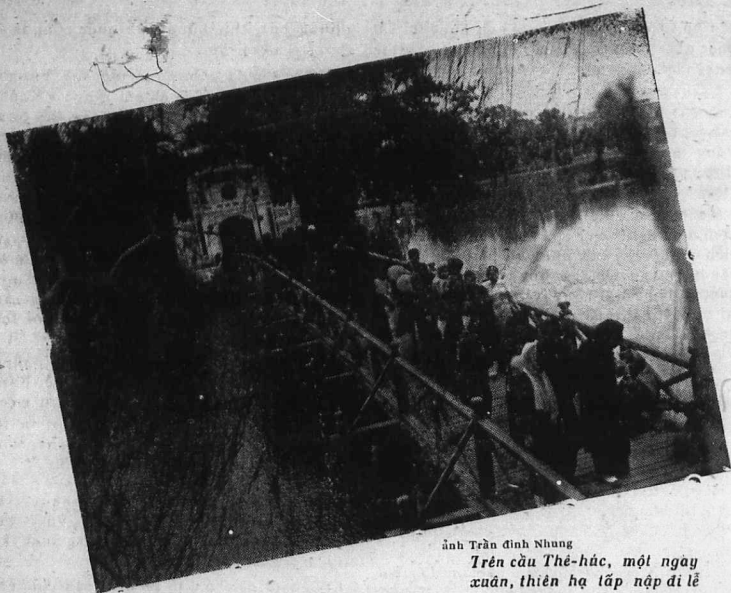
Người ta đã nói ái tình
muôn mặt, gần đây người
ta lại rao sách ái tình muôn
mặt thứ hai. Vậy ái tình
có những

Hai muôn mặt?

Không, người ta đã lầm và
lầm to, muốn biết ái tình
có mấy mặt, hãy xem thiên
cảo - luận

ái tình mấy mặt?

của Vũ xuân Tự
bắt đầu đăng T. B. C. N. từ số sau



ảnh Trần đình Nhung
Trên cầu Thê-húc, một ngày
xuân, thiên hạ tập nập đi lễ

Lễ phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng

Vậy ngày rằm tháng giêng là ngày gì mà việc lễ Phật lại gây được phúc quả hơn cả lễ Phật quanh năm?

Gây được nhiều phúc quả, điều đó thật chưa hiểu vì lễ gì. Nhưng đều chắc chắn đi lễ Phật ngày rằm tháng giêng thì vui vẻ hơn hết.

Vừa ăn Tết xong, người ta chưa phải bận rộn về công việc làm ăn cho lắm, lòng nhẹ nhàng, người thư-thái, người ta đi lễ Phật như đi chơi xuân. Người nào cũng vậy, thành ra tại các đình chùa ngày ấy, diễn ra cái cảnh « ngựa xe như nước, áo quần như nêm », tất cả giai-nhân tập nập dưới trời xuân đầm ấm.

Đó là xét theo lý-luận và căn cứ vào thực-tế ngày nay.

Xét theo lịch-sử tôn-giáo, ngày rằm tháng giêng, tự nó đã là một ngày long trọng nhiệt náo vui vẻ hơn hết trong một năm.

Đạo gia (tức là đạo Giáo hay Lão giáo) cho rằng trong đời có ba vị Thần chủ tế việc giáng phúc xá tội cho nhân-gian.

Thượng nguyên là Thiên-quan giáng phúc cho người ta.

Trung nguyên là Địa-quan xá tội cho người ta.

Hạ nguyên là Thủy-quan giải ách nạn cho người ta.

Từ đời Đường, người ta lễ Thiên-quan vào ngày rằm tháng giêng, gọi là lễ Thượng-nguyên; Địa-quan vào ngày rằm tháng bảy gọi là lễ Trung-nguyên; Thủy-quan lễ vào ngày rằm tháng mười, gọi là lễ Hạ-nguyên

Trong ba lễ lớn ấy, lễ Thượng-nguyên là lễ cầu phúc, xưa được người ta cử hành long-trọng và sầm-uất hơn cả.

Nhất là về ban đêm.

Đêm lễ Thượng-nguyên người ta gọi là Nguyên-tịch hay Nguyên-tiên nghĩa là tối rằm đầu năm

Sách « Đường-thư » chép:

« Nhân đêm Nguyên-tiên, vua Duệ-Tôn nhà Đường sai làm một cây đèn cao hai mươi trượng, trên thấp tất cả năm vạn ngọn đèn, ánh sáng chiếu ra khắp mọi nơi, gọi là Hỏa-thụ, nghĩa là cây lửa. Nhân dân trong nước kéo tới kinh thành xem hội Cây Lửa đồng như nước chảy.

Vì thế đêm Nguyên-tiên cũng gọi là Đẳng-tiết, nghĩa là Tết Đèn.

Sách « Đông kinh hoa mộng lục » chép rằng: Đêm Nguyên-tiên (tức đêm rằm tháng giêng) trước cửa Đại-nội có làm rạp, khách du tập nập chật cả đường phố trong kinh thành hát múa đủ trò, lớn nhỏ như nấm mọc, tiếng hát tiếng nhạc đưa đi xa hơn mười dặm đường.

Đêm ấy người ta cúng lễ và ăn thuần một thứ bánh viên tròn làm bằng bột, trong có nhân ngọt, gọi là *phủ viên* tử.

Phủ viên - tử là món ăn riêng trong đêm Nguyên-tiên, nên người ta cũng gọi là bánh Nguyên - tiên. Thứ bánh này làm bằng bột viên tròn, cho vào nước nấu, lúc chưa chín thì chìm, lúc chín rồi thì nổi chắc là một thứ bánh lạ lùng gì đối với người Nam chúng

ta. Chính là thứ bánh mà nữ-sĩ Hồ xuân-Hương đã vịnh bằng những câu thơ lãng lý ư vị:

Thân em vừa trắng lại vừa tròn,
Bảy nổi ba chìm với nước non.
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn,
Nhưng em vẫn giữ tấm lòng son.

Đó là bánh trôi nước mà cũng có nơi gọi là bánh Thầu.

Vì đêm Nguyên-tiên náo-nhiệt vui vẻ như vậy, nên tác giả chuyện Kiều đã có câu:

Cửa hàng buôn bán chơ may

Đêm đêm Hàn thực, ngày ngày Nguyên tiên (Tết Hàn-thực giáp tiết Thanh-minh vào tháng ba, người Tàu đi tắm bó, gọi là hội Đạp-thanh quang cảnh cũng náo nhiệt như đêm Nguyên-tiên).

Năm Trung-hoa Dân quốc Thập-cửu-niên tức năm 1931, Chính-phủ Trung-hoa ấn định

NGƯỜI TA
SẼ
KHÔNG NÓI

Tôi biết đọc báo

Tôi biết làm báo

nếu người
ta chưa đọc
số T. B. C. N.
đặc biệt về
— báo chí —

Nghề làm báo và
Người làm báo

XUẤT BẢN KỲ SAU

Tinh hoa của hàng trăm cuốn sách tây, tàu, nhật, ta; những sự nhận xét và những sự kinh nghiệm của mấy chục tay nhà báo lành nghề trong số ấy. Đón đọc số báo đặc biệt ấy, ngài sẽ thấy những sự tìm tòi mới lạ ngài chưa biết

vào ngày 15 tháng giêng Dương lịch (tức 15 Janvier) mỗi năm và bỏ tên gọi Nguyên tiên ngày trước.

Theo văn hóa Trung-hoa, người nước mình cũng làm lễ Thượng nguyên vào ngày rằm tháng giêng như ở Việt Nam, và xưa cũng cử hành lễ ấy long trọng hơn hết các lễ trong năm, nên trong dân gian mới có câu:

Lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng

Có điều, ngày ấy ở Tàu là ngày vui đẹp, ý nghĩa nhất trong một năm, còn ở ta thì rằm tháng giêng chỉ còn là một ngày lễ bái. Ngoài ra, người mình không theo hẳn tục người Tàu ăn bánh trôi nước vào đêm rằm tháng giêng mà lại ăn vào Tết mồng ba tháng ba, mỗi năm. VÂN-HOÈ

Nhà Mù, vợ đẹp, con khôn, mua vé Đông-pháp sẽ hy vọng có cả

ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Nếu nó lại tiết ít quá không đủ bấy gam thì người ta đâm ra mắc bệnh hư nhược, thiếu máu. Người mắc bệnh này thường có bộ mặt tròn như mặt trăng, béo ngậy những mỡ, ngón tay to như quả chuối ngự và sống những uớ, mặt thì bóng loáng mỡ bôi dầu. Người ta cho rằng có lẽ búi óc đã chôn vào trong đồng mỡ ấy mất chăng?

Còn một hạch khác: Tàng-quả-tuyến (hypophyse) ở phía dưới sọ đầu. Trong tất cả các hạch có hạch này là lạ lùng nhất. Nó có thể làm cho người ta thành một «chim chích» hay một «sếu vườn» tùy theo khi nó tiết ra nhiều hay ít.

Bắt một con chuột, tiêm vào ít chất hạch Tàng-quả-tuyến của con bò, con chuột đó sẽ trở nên khổng-lô và nó sẽ chạy đi khắp tỉnh để lùng bắt mèo. Nếu con ếch của Lã-phụng-Tiên (La Fontaine) còn sống đến ngày nay nó cũng có thể to bằng con bò được.

Người ta cũng vậy, nếu đem tiêm chất ấy vào thì người ta sẽ trở nên những ông Hộ-pháp cao ít ra là ba thước rưỡi. Các vị độc tài, vua chúa đời nay còn đợi gì mà không lập ngay một đội vệ-binh đồ để hộ-vệ mình.

Lại còn những hạch ở trên thận tạng. «Glandes surrenales» thì tiết ra một thứ kích-thích-tổ khác gọi tên là «adrénaline».

Chất này tiêm vào người sẽ làm nở nang bắp thịt và làm cho tính biến-chiến tăng thêm phần dữ dội, một cách rất mạnh và rất nhanh chẳng khác gì cốt-min!

Lấy chất đó tiêm vào một con chó, nó sẽ nhảy qua một cái hàng rào sắt rất cao, chạy lảng đi cắn những con chó nhà khác ngay.

Sau này ta có thể cử một lực-sĩ đi dự hội

THẾ GIỚI NGÀY MAI

HẠNH PHÚC chỉ là những chất hóa học hợp thành

- BÂY GIỜ** - Người ta đã cố thể làm cho con gà mái hóa thành gà sổng
- SAU NÀY** - Người ta có thể thay tạo hóa nặn ra những người khổng lồ, đàn bà có râu, ông già tóc đen,
- SAU NÀY** - Người ta có thể mua ở các hàng tạp hóa những thứ như tim, óc, gan, lá-lách nhân tạo bán sẵn và Thiên tài đóng lọ cùng Hạnh-phúc, Ái-tình làm thành bánh ngọt
- SAU NÀY** - Người ta có thể muốn sống lâu đến bao nhiêu tuổi cũng được.

của VĂN-LANG

điền-kinh thế-giới và chắc chắn thế nào chàng lực-sĩ đó cũng chiếm được giải quán quân về môn nhảy cao nhất thế-giới nếu trước khi dự cuộc, ta tiêm cho chàng ta một phát adrénaline.

Người ta mà bị cắt mất cái hạch đó, thì chỉ sống được độ 30 giờ đồng hồ là cùng.

Thế cũng chưa hết, hãy còn nhiều hạch khác nữa, mà hạch nào cũng có một tính cách kỳ-dị khác nhau, không thể tả hết được.

Thí-dụ như âm-dương hạch (glandes sexnelles) là một cái hạch huyền bí, kỳ dị trong những hạch kỳ dị này.

Mỗi khi mùa xuân tới, tạo-vật đều đổi thay cả. Chim thắm lông cánh, ngựa hí trong chuồng, còn người ta, đàn ông thì thấy mặt mày bừng bừng hốc hỏa, đàn bà con gái thì má nóng và đỏ hây hây. Tất cả

người và đều thấy có một cái cảm giác nhô chàng, lòng xuân phơi phới...

Đó là ái-tình chăng?

Thưa không! Tất cả những thứ đó chỉ là Kích-thích-tổ tiết tự buồng trứng ra gọi tên là «folliculine». Folliculine là một chất có một mãnh lực kỳ diệu, có thể làm bật núi đá, tạo nên giống nòi, và xui cho nhân-loại đâm chém lẫn nhau. Chúng ta sống, chúng ta yêu, chúng ta thắng trận đều nhờ Folliculine cả.

Tìm ra được công dụng kỳ diệu của những hạch huyền bí đó, thật là một sự phát-minh vĩ-dại nhất trong lịch-sử loài người!

Biết đâu sau này không nhờ đó, ta có thể lấy bớt của người này đi một ít hạch ở yết-hầu thêm cho người kia một tí hạch tàng-quả-tuyến mà ta có thể làm cho ông già mọc được tóc đen, bà già có thể thụ thai được.

Có thể thế chăng?

Có thể lắm chứ!

Ta có quyền hi-vọng lắm chứ!

Nhất là sau cuộc thí-nghiệm của nhà bác-học Steinhach.

Steinhach là nhà bác-học đầu tiên đã nghĩ ra phép tiếp hạch. Bác-sĩ đã thí-nghiệm lấy trứng của một con chuột non ghép vào cho một con chuột cái già, thì bác-sĩ đã được thấy một cái kết quả không ngờ! Hai mươi bốn giờ sau con chuột cái già đẻ động đực và tám tuần lễ sau đẻ ra được năm con chuột con rất khỏe mạnh. Nhưng

THÔNG-CHẾ PÉTAN ĐÀ NÔI:

«Bản chức không muốn có những người theo Quốc-gia Cách-mệnh mà vẫn nuôi trong lòng một sự ích-kỷ tham lam hay cầu-nệ đẳng-nhất. Ai muốn hợp-tác với Bản chức thì nên biết rằng ta chỉ làm một việc đơn-phần mà phần thưởng là sự đặc ý của kẻ trưng-phu đã góp gạo mang đá để đặng lại nước Pháp»



Nếu người ta tiêm cho một lực sĩ một ít chất hạch-tàng-quả-tuyến thì lực sĩ sẽ cao hơn người «sếu vườn» này.

được 36 tháng cái già tự khờ lại trở lại với chị chuột cái đó, và lần này thì già hẳn!

Sau ông, lại có bác-sĩ Voronoff. Bác-sĩ đã có dịp qua thăm Đông-dương trước đây vào khoảng chín, mười năm trở lại, chắc bà còn ta còn nhớ. Bác-sĩ là người đầu tiên nghĩ ra phương-pháp lấy hạch súc-vật ghép cho người, và còn vật nhân hạch được bác-sĩ chọn để lấy hạch ghép cho người là giống khỉ, vì theo bác-sĩ, chỉ có loài khỉ là có hạch giống những tính cách của người.

Linh như việc làm của bác-sĩ cũng có kết quả hay, nhưng không được bền và tốn kém quá.

Sau này tiên-sinh lại muốn thí-nghiệm lấy hạch người mà ghép cho người. Tiên-sinh có viết đơn xin quan chức-ly cho phép cắt lấy hạch của một tên tử-tù sắp phải lên đoạn-dầu-dải để cứu một người con gái có một cái nhan sắc cực đẹp. Nhưng tiếc thay pháp luật không cho.

Hiện nay ở nước Pháp vẫn còn những người suốt năm cặm cuoi ở trong một phòng thí nghiệm đầy những sâu bọ ấu trùng, chuột đực, chuột cái... chuột già chuột non vân vân...

Đó là những nhà bác-học chuyên môn về khoa ghép hạch vào ấu trùng, nghĩa là ghép vào những con vật khi hấy còn là cái trứng. Các ông đã có thể làm cho con vật này có thêm chân, con vật kia thêm mắt. Các ông đang thí-nghiệm lấy giáp-tràng-tuyến (hạch ở yết-hầu) ghép vào bụng, vào mắt các giống vật để xem kết quả ra sao. Nếu những cuộc thí-nghiệm của các ông mà thành công, và có thể đem áp dụng vào người ta được, thì biết đâu một ngày kia—trong khi đợi chữa ô-tô—hay đợi bà vợ mua hàng—bạn hãy tạt sang nhà một bác-sĩ ở ngay trước cửa để thay quả thần cái



Một liêu... «bổ» sút cấp vì thiếu chất thyroïne đằm ra béo ngày những mỡ: má bánh đúc, ngón tay chuối mắn

đã, như ngày nay ta thay một cái «lốp» ô-tô.

Biết dân một ngày kia người ta lại chẳng có thể làm cho các bà quả-phụ thủ tiết được với lang - quân, mà vẫn sinh nở được đông đàn dài lũ, và lúc bấy giờ thì các

bà các cô không còn sợ cao-sốt phải ế chồng, không con.

Biết đâu người ta lại chẳng thấy bán ở các cửa hàng những thứ như gan, dạ dày, lá-lách đủ các khổ, rộng, hẹp, nhỏ to, dày mỏng v. v. như những đồ phụ-tùng ô-tô.

Phải, kết quả của những cuộc thí-nghiệm mà các nhà bác-học vừa thành công cho phép chúng ta có quyền hi-vọng lắm.

Chỉ trừ khi Hóa-công tham-lam, ích-kỷ sợ người đời tranh hết quyền, mà khép chặt lại bộ máy huyền-cơ.

VĂN-LANG



Trà Thanh - Liên và Trà Tô - Lan

hai thứ trà tuyệt phẩm, hương vị vô song ở xứ Đông-dương đã được hết thảy mọi người khen tặng, mua dùng

CÓ BÁN TẠI:

hiệu thực phẩm lớn ở Hanoi như Anpo, Luongky, Asoui, Hapsong.

Haiphong: Kim Thành 210 Marchal Petain. Hải-dương
Tân-thanh-Thảo 6 Grosjean. Bắc-dương: Nguyễn-Đức-Bình 151
Hợp-khên, Vinh: Nguyễn-Đức-Giang, 44 Marchal Foch. Huế:
Nam-thuan-Phát 137 rue Long-Ba. Quinhen: Office Commer-
cial et Industriel Indochinois, 10-12, Ed. Odend'hai. Quỳ-nh
Ngãi toàn-duy-Tien Sông-vệ Saigon: Saigon commerce 183
rue Lagrandière, Nam Thương Chu Mau 43 Bô.Gallieni.
Soc Trang: Bach Var & Cie. Vientiane Tôn-thất-Trĩ

Cần thêm đại-lý các tỉnh. — hoa hồng hậu — điều kiện dễ dàng

NHÂN HỘI
CỦA VUA

NGÀY MỪNG CHÍNH
THÁNG GIÊNG TA

Một ông thánh cờ đã hiện xuống nước ta

Đế-Thích dù chỉ là một vị thần trong chuyện Thần-tiên, nhưng người mình thường nói đến luôn, nhất là các bạn quen cái thú chơi «bàn vây diêm nước» thường vẫn nhận là bạn tri-âm (1). Có điều ta nên nhận biết Đế-Thích đây không phải là Đế-Thích mà đạo Bà-la-môn tôn thờ làm giáo-chủ. Ngài chỉ là một Tiên-ông có tính thích đánh cờ và cao cờ lắm, thường xuống chơi hạ-giới, trả hình đi chu du các nơi, để xem người trần-gian có ai đối thủ với mình được chăng. Người ta không hiểu rõ xưa kia Đế-Thích xuống chơi nước Nam mình vào những lúc nào và đi những đâu, mà tới nay vẫn còn hai nơi có đền thờ, hàng năm có mở hội đánh cờ để kỷ-niệm, một ở làng Liễn-xá thuộc huyện Yên-mỹ tỉnh Hưng-yên, một ở làng Thịnh-yên thuộc huyện Hoàn-long gần thành phố Hà-nội (nay thuộc về hộ thứ sáu) bây giờ.

(1) CUNG OÁN: Cờ tiên rượu thánh ai đang.
Lưà Linh Đế Thích là tăng tri âm.

Tại Thịnh-yên cứ đến ngày mừng chín tháng giêng ta lại mở hội đánh cờ rút vui, đã thành một tháng-hội của Nam thanh nữ tú các nơi kéo đến mua vui, họ đều kháo nhau rằng: «muốn sống lâu, cầu vua Đế-Thích».

Đối với hai nơi có đền thờ ấy, ngoài cuộc đánh cờ do người ta bày ra để kỷ-niệm, chẳng thấy có gì-chứng thực là di-tích của Đế-Thích cả. Dạy ở làng Liễn-xá hiện còn truyền lại một câu chuyện cũ, dù hoang đường nhưng cũng có lý thú lắm, tức là câu chuyện «Hồn Trương-Ba, da hàng thịt».

Tục truyền ngày xưa trong làng ấy có một người tên là Trương-Ba, nhà dù túng thiếu, nhưng có tính hào nhả hay chơi bời. Trong các nghề chơi, Trương-Ba thích nhất đánh cờ, trừ những khi có khách đến đối thủ không kè, lúc có một mình Trương cũng mang bàn cờ ra bày quần, gặt gủ nghiên ngắm những nước cao. Cho là ngon cơ của mình đã đang gọi là «quốc thủ», Trương liền đi chu-du khắp nơi để thử tài thiên-bạ.

Quả được như lòng tự phụ, đi đến miền nào Trương cũng áp đảo được những tay cao cơ ở miền ấy, vì vậy Trương nổi tiếng là «Thánh cờ». Được cái tiếng khen ấy, Trương lại càng tự hào tự cao. Một hôm, ở nhà ngồi mình cô hứng, Trương vọt râu nói một câu, đầy giọng kiêu ngạo:

— Buồn quá, chẳng có tay nào đánh cờ được với mình, chẳng lẽ lại mình đánh với mình. Cách này đến phải đợi mẹ đi để đôi khi đối thủ cơ voi.



Một đám cờ người trong ngày hội Chùa Vua Đế Thích

ảnh Đế Thích

Người vợ ở trong phòng nghe tiếng rói ra: — Tôi hằng ngày lúc nào cũng cứ về các việc của nhà, đồng ông, có đâu được ăn rượu ngồi rồi như ông mà có với quai. Nhưng ông chớ nên khinh tôi quá lễ, người đời bất cứ làm việc gì, thế nào cũng có kẻ hơn mình. Thiếu gì những tay cao cờ ở các nơi, ông chưa đi khắp trước, nên chưa gặp đó thôi.

Cười khì như tỏ ý trong đôi thư chẳng còn ai hơn mình, Trương nói:

— Mẹ nó biết gì, có tôi thực đáng gọi là vô địch, dưới đời quả chẳng còn có tay nào dám đối thủ, trừ phi có cụ Đê-thích ở trên trời xuống đây mới là bạn tri-hỷ mà thôi.

Đặt lời, Trương đứng dậy lững thững đi ra sân, vuốt ve những cây cảnh để tiêu khiển. Bỗng có tiếng chó sủa ran ngoài cửa, trông ra thì thấy một ông cụ râu tóc bạc phơ, dù quần áo nâu sồng, nhưng rõ vẻ phong nhã lắm. Trương hỏi thăm nhà Trương. Ông cụ cấp gậy vào nhà, chấp tay vào chào:

— Chào ông, dám hỏi, ông có phải là ông «Thánh cô» Trương-Ba đó không?

— Trương hằng mũi, vội chấp tay chào lại:

— Không dám, thưa vâng, tôi là Trương-Ba đây. Có «đàn» lại biết tôi?

Lại càng khiêm tốn hơn trước, ông cụ gái tai nói:

— Thưa ông, già này cũng ở tỉnh gần đây, vì cũng có biết đôi ba nước cờ nhưng ở nơi chật hẹp hồi, không bao giờ được gặp những cao thủ để học thêm. Nay may được nghe lời danh trong lòng viết báo hân-mộ, dù mình già tuổi yếu. Ông chẳng quên đem thắng đường xa, đến đây yết kiến, mong ngài chỉ giáo mấy tay biết thêm được một vài nước hay, dù có chết ngay già này cũng hả lòng.

Nghe mấy lời ông già nói, Trương dù làm bộ nhún mình, nói luôn mấy câu «không dám» nhưng nét mặt hơn hớn, vội vàng đón ông cụ vào nhà, pha trà khoản đãi. Sau mấy câu hỏi qua loa, Trương lấy ngay bàn cờ ra bày. Bàn sơn quân cờ, sau khi đã bày thành trận thế, hai bên mời nhường nhau đi trước. Ông cụ khiêm tốn nhường Trương, chẳng nhường lại, Trương ra quân trước. Ông cụ ung dung ứng phó, chỉ mới có một nước, Trương đang hớn hờ bỗng dỗi ra sừng sốt, vội ngồi ngay người lại, mắt chăm chú nhìn, ngấm ngấm mỗi lại đi nước thứ hai. Sau một cái mỉm cười, ông cụ đổi lại. Biết là khôn cờ rồi, Trương liền phục xuống lạy:



— Thôi, con lạy cụ, nếu cụ không phải Đê-thích ông sinh thì cũng làm một tay lão-thành trong kỳ giới. Đến đây để thử con. Con chẳng dám đối thủ nữa xin tôn cụ làm thầy, mong cụ chỉ bảo cho.

Những nước có ông cụ đã đi thế nào, người lững thững nói trước kia có biểu lại ở trong thần-lục, sau lâu ngày thất lạc đi, nên không ai biết nữa. Chỉ nhớ là mới có hai nước mà Trương đã kinh-hoàng thần-phục, xin làm học-trò. Ông cụ cũng ngồi ngay lại, nhìn Trương và mỉm cười:

Ngài là Thánh cô, rồi đến đàm luận thấy! Trương lại cúi đầu tỏ ý rất cung kính:

— Xin cụ lượng thứ, kẻ ngu này thực là có mắt như mù vậy.

Vẫn một vẻ ung dung, ông cụ nói:

— Anh đã chịu lời vợ anh nói là có kiến thức chưa? Bởi bao giờ cũng có kẻ hơn mình mà!

Trương đặt mình kính hãi, nghĩ thầm những câu người vợ vừa bảo mình lúc nãy chỉ có riêng trong nhà với nhau, làm sao ông

cụ này lại biết được, không khéo là Đê-thích hiện hình cũng nên. Nghĩ vậy lại sụp xuống lạy:

— Cúi lạy đại-tiên, xin đại xá cho kẻ trần-tục này, bi-sinh đã biết tội rồi. Từ nay không dám can đở ngông cuồng như thế nữa.

Ông cụ ra bộ vui vẻ:

Đê-thích thì được. Ta đây chính là Đê-thích đây. Từ nay, cứ những đêm giờ trong trăng sáng ta lại sẽ đến đây để cùng nhà người đánh cờ.

Nói xong, Đê-thích vụt biến đi. Trương-Ba lại càng kinh hãi, nhưng rồi nghĩ mừng thầm: «Cờ ta quả có cao thực, đến Đê-thích là bậc thượng-tiên cũng phải giáng trần để thử sức. Sau này quả được thượng-tiên ngài chỉ giao thêm nữa, thì ta thực hoàn-toàn xứng đáng cái tên «Thánh cô»».

Quả như lời hẹn, từ đó những đêm trời trong trăng sáng, Đê-thích lại hiện xuống cùng Trương-Ba đánh cờ, nhân đó chỉ bảo cho Trương thêm những bí quyết về phép đánh cờ.

Một hôm Đê-thích vừa hạ giảng, trông khi sắp Trương, ngài sùng sốt nói:

— Thôi, nhà người nên dự bị các việc về sau đi, chỉ bấy ngày nữa nhà người sẽ chết! Nghe nói, Trương biến sắc, khần-khoăn kêu cầu:

— Xin đại-tiên rủ lòng thương, nghĩ cách cứu con. Hiện con chưa có con gái, nếu phải



chết nay mai, thì hương-hồn nhà họ Trương sẽ bị tiêu diệt.

Lắc đầu, Đê-thích ung dung nói:

Sống chết có số mệnh, ta làm thế nào mà cứu được.

Cả người vợ Trương nghe nói cũng chạy ra, rồi cả hai vợ chồng cùng lạy như tể-sao. Động lòng trắc-ân, Đê-thích nói:

— Nếu vậy thì đến ngày ấy ta sẽ đến xem có cách nào cứu được chăng? Nhưng phải nhớ lời ta dặn, khi đã chết, người nhà chớ chôn vội, chờ ta xuống sẽ hay.

Nói xong vụt biến đi. Hai vợ chồng Trương từ hôm đó cứ ngồi trông nhau mà khóc, chẳng còn thiết làm gì, nhưng cũng còn có chút hy-vọng.

Rồi quả nhiên, đến ngày thứ bảy, sau một cơn sốt mê man, Trương liền tắt thở. Theo lời Đê-thích dặn, người nhà cứ để nằm đó không nhập quan. Nhưng một ngày, hai ngày ba ngày rồi đến bốn, năm ngày, cả nhà mong mỏi mãi mà không thấy Đê-thích đến.

Thấy thì thế đã biến và có mùi, không thể để lại được nữa, người nhà bắt buộc phải đem chôn.

Mồn mà đẹp rồi, đến hôm thứ sáu mới thấy Đê-thích hiện xuống. Vợ Trương chạy ra kêu khóc và kể lễ sự tình. Đê-thích đạm chán tỏ ý hối hận, vì bản việc ở thiên-dinh, chậm xuống thành ra lỡ việc. Ngấm ngầm một lát, rồi ngài bảo người nhà lập tức ra đào mộ khai quan, xem thì-thế đã thực biến chưa, thì ôi thôi, đã thối đã gần rửa nát rồi, không sao cải tử hoán sinh được nữa.

Thất vọng, Đê-thích thổ dài, bảo người nhà lấp lại, lúi thủ ra về. Vợ Trương-Ba lúc ấy lại càng thương khóc, làm cho Đê-thích cũng phải mũi lòng. Bỗng nghe một nhà gần đó cũng có tiếng đàn bà khóc, hỏi ra đó là người hàng thịt vừa chết lúc chiều chưa chôn. Một ý nghĩ bỗng nảy ra, Đê-thích quay lại bảo vợ Trương-Ba:

— Ta sẽ làm cho chồng con sống và trở về ngay bây giờ.

Đê-thích nói xong, gợn gậy lên gọi chỉ tro, mấy cái, miệng lầm bầm nói gì, mọi người đang ngờ ngác nhìn, thì bỗng nghe ngoài có tiếng xôn xao: *Quỷ nhập tràng! Quỷ nhập tràng!* thì chết đã hơn một ngày lại sống lại!

Lấy làm lạ, mọi người vừa toan chạy đi xem, thì bỗng thấy một người đàn ông mặt nhợt, mắt hốc, đầu tóc rối rợ chạy vào nhà, trông thấy Đê-thích liền sụp xuống lạy, rồi

(xem tiếp trang 34)

NHỮNG NGƯỜI COI THƯỜNG CÁC KỸ-
LUẬT CỦA BAN PHÒNG-THỦ THỤ-ĐỘNG,
NHỮNG NGƯỜI COI THƯỜNG CÁC CUỘC
NÉM BOM CỦA CÁC PHI-CƠ, HÃY ĐỌC BÀI NÀY

Tôi đã từng sống 14 tháng dưới những trận bom rơi đạn nổ

Gần đây ở Bắc-kỳ có mấy lần báo động. Ban phòng thủ thụ động làm việc thật chu đáo. Nhưng nhân dân các tỉnh và nhất là ở Hà Nội nhiều khi không chịu tuân theo kỹ luật phòng thủ thụ động. Khi có còi báo động, có nhiều người không chịu xuống hầm trú ẩn, có nhiều người ngảnh ngang đi ở giữa phố để đợi... "xem phi cơ địch ném bom hoặc ở lý trong nhà, hoặc đứng ở trên gác nhìn xuống đường chuyển từ huy cơ nhào các người khác đang chạy đi trú ẩn - ra chuyện ta đây bạo dạn!

Những người ấy đã coi thường sự chết - không phải họ can đảm gì đâu - chính là vì họ dạn dĩ và chưa hiểu rõ những sự nguy hiểm đang chờ đợi họ như như có bom rơi xuống!

Chúng tôi tưởng không gì hơn là thuật lại đây những điều mà tôi thấy tai nghe của ông Harry Grey - đặc phái viên của báo Détective - đã từng sống 14 tháng giữa giữa cuộc nội loạn của Tây-ban-nha và dưới 300 lần bom rơi, đạn nổ!

Ta sẽ hiểu sự coi thường kỹ luật của ban phòng thủ thụ động đã đưa dân Tây-ban-nha đến đâu. Và các trận bom đã tàn phá ra sao - ấy là nhà của ở Madrid, Barcelone, Valence...

T. B. C. N.

HARRY GREY - đặc phái viên của báo Détective - đã từng sống ở các hầm trú ẩn của các tỉnh Barcelone, Valence và Madrid giữa khi hai đám quân của chính-phủ và quân quốc-gia của tướng Franco đang xâu xé nhau trên đất Tây-ban-nha nhuộm máu!

Có ngày ông đã phải xuống hầm trú ẩn đến tám lần để tránh bom của phi-cơ hay đạn trái phá của các quân địch bắn tới, nhiều khi để tránh cả bom và đạn cũng bắn tới một lúc lâu.

Ở các đô thị lớn của xứ Tây-ban-nha có rất ít súng cao xạ để chống giữ phi-cơ bên địch đến ném bom nhưng công cuộc phòng-thủ thụ-động thì thật là hoàn toàn và chu đáo - nhất là lúc đầu cuộc nội loạn. Các nhân-viên của ban này đã đào ra rất nhiều hầm hố và dạy cho nhân-dân một lối giữ thân trong khi có báo-động bằng đủ phương cách: đăng báo, truyền tin vô-tuyến-điện hay bằng yết-thị dán khắp các ngã đường.

Nhưng có trông thấy ban Hồng-thập-tự phải lùi kẻo các người bị thương từ tầng gác thứ năm

xuống hoặc là mỗi lần phi-cơ bên địch bay đến lại có người bị bom nổ bị thương ngay ở giữa đường phố thì người ta mới hiểu rằng ở các đô-thị của Tây-ban-nha một số đông người - rất đông - đã không chịu tuân theo các phương-pháp phòng-thủ thụ-động.

Nhà báo Harry-Grey đã nói quả quyết rằng có nhiều người bị chết chỉ vì đứng giữa đường phố ngảnh mặt lên trời để xem các phi-cơ của quân địch!

Coi thường...

Thật ra thì ngay từ buổi đầu sự coi thường! ai thì chẳng sợ gì cả! ấy không hề có! Khi có báo động mới thôi lần lượt nhất tại các đô-thị lớn Tây-ban-nha thì các ông cảnh-sát, các nhân-viên phòng-thủ thụ-động làm việc rất nghiêm-khắc và dồn mọi người ở các phố xuống hầm trú ẩn. Và tất cả mọi người đều tuân theo kỹ luật một cách ngoan ngoãn. Và lại họ cũng sợ hãi nữa!

Trong cái thời-gian tuân theo kỹ luật ấy - nghĩa là độ 12 lần báo động đầu tiên - thì lẽ có nhiều là số người bị thương rất ít. Chính ở Barcelone đã từng có phen ba chiếc phi-cơ địch đến ném bom vào giữa tỉnh mà không một ai bị thương cả vì ai nấy đều xuống hầm trú ẩn.

Nhưng rồi thì...

Rồi thì kỹ luật bị sao những. Người ta vẫn vậy: sống mãi trong một tình thế nào rồi thì cũng quên đi. Sự lười biếng và sự tò mò đã hội hợp nhau lại để xui nhân-dân không xuống hầm trú ẩn nữa mà cứ ở nhà để được xem các phi-cơ địch bay từ phương nào đến!

Và ta đã hiểu khi một trái bom rơi xuống giữa một đám đông người...

Thật là đáng buồn: ở giữa phố Madrid chính ông Harry Grey đã thường trông thấy nhiều bà ăm con ra đứng ở đường để chỉ cho chúng xem các phi-cơ bên địch bay cao trên ba ngàn thước và sắp sửa ném bom xuống!

Quá quen...

Madrid là đô thị thường thường mỗi tháng có đến tám, chín ngày bị bom và đạn trái phá bắn đến luôn luôn cho nên dần dần dần chúng dần

coi thường. Một số rất đông dân chúng tuy đã được lệnh phải rời bỏ Madrid về các miền hẻo lánh ở mà cũng cứ ở lại đây để sinh sống làm việc như thường, đã khi có phi-cơ bên địch đến ném bom họ vẫn cứ ung dung làm việc hàng ngày chứ không trốn tránh gì cả.

— Có lần bay ném bom đến rồi...

Tiếng kêu ầm ỹ nối liền ngay sau những tiếng nổ rung người. Một vài người bỏ-hành cầu thận vội chạy xuống nấp dưới một bức cửa vồng dày, cũng có người chạy xuống hầm trú ẩn. Nhưng kẻ ra không không biết bao nhiêu kẻ ngu dại - thật đáng thê - du đi xe hay đi bộ cũng cứ thản nhiên đi lại như thường. Còn những kẻ ở trong nhà thì dù họ ở tầng gác nào cũng vậy ít kẻ chịu xuống hầm trú ẩn.

Có một ông già đã nói chuyện rằng:

— Tôi ở tầng gác thứ sáu một căn nhà kia nhưng tôi không chạy đi đâu cả vì ở dưới đất nhà tôi có một cái hầm kiên cố lắm, không bom nào phá nổi!

Nhưng cụ có chịu xuống chiếc hầm đó bao giờ không?

— Có... Một đôi khi... khi nào phi-cơ bên địch đến đánh phá lâu rồi và giờ đồng hồ!

Báo động chậm!

Ở Barcelone và Valence có mấy lần còi báo động nổi lên SAU khi bom bên địch rơi xuống! Trong khi đó thì nhân-nhân đã quá coi thường những lời khuyên của ban phòng-thủ thụ-động để đến ở đâu thì ở đấy.

Chính nhà báo Harry Grey, một tối ở Barcelone đang ngồi trong một rạp chầu sáu bóng rổ thì chợt nghe thấy tiếng bom nổ ầm ầm ở ngoài phố.

Ngay sau đó mới nghe thấy tiếng còi báo động bắt đầu nổi lên. Ông vội vàng chạy ra hầm trú ẩn đào bên cạnh rạp xi-nê và theo ông đào có độ vài chục người. Còn thì tất cả các khán giả đều ngồi yên ở trong nhà xi-nê trước một cái màn đen ngòm. Trên đầu họ chỉ có một bức tường mỏng mảnh để che đỡ bom cho họ! Thật là điên dại!

Một lần khác phi-cơ địch ném bom xuống vừa

đang một phát rồi mà còi báo động mới nổi lên. Ông Harry Grey đang đi ở phố vội vã chạy tới nấp dưới một cái cửa vồng dày. Có độ năm, sáu người theo ông còn phần nhiều người đi xuống đều ra ga phố ngựa mặt lên trời xem...

Người ta đã nghe thấy bom nổ ở các phố lân cận đó. Một nhiên một người đi đường kêu lên: — Kia kia phi-cơ bên địch đang bay! Nó đang bay ở ngay trên đầu chúng ta. Có cả thấy ba chiếc...

Tức thì mấy người đang đứng nấp dưới cửa vồng vội vàng vội vã chạy ra xem. Tri tò mò đã làm cho họ quên nguy-hiểm! Dưới bức cửa ấy chỉ còn có một người nữa với ông Harry Grey...

Nhưng trong chớp mắt cả phố rung động. Một trái bom vừa rơi xuống cách độ... 100 thước. Cách bức cửa vồng kia độ tám bước hai người bị mảnh bom bắn đến ngã vật ra vì bị thương nặng!

Tức thì mọi người bỏ cả đường phố để chạy vào nấp dưới bức cửa và xuyết để bực ông Harry Grey. Ngoài phố lúc ấy chỉ còn có một viên cảnh sát vội vã chạy đi đánh điện thoại cấp cứu xin ban phòng-thủ thụ-động cho xe lại khiêng hai người bị thương đi.

Mà không phải chỉ một mình ông Harry Grey mới trông thấy những điều đáng buồn như thế. Nhiều nhà báo ngoại quốc đã đi tới các địa các đô thị ở Tây-ban-nha bị chết vì thiếu dân họ xem phi-cơ địch ném bom!

Tôi không sợ bom!

Có nhiều kẻ coi thường bom, mỗi khi có báo động thường cứ ở các tầng gác trên cùng để xem phi-cơ địch chứ không chịu chạy trốn. Nhất là các nhà có balcon thì lại có nhiều người ra đứng xem lắm!

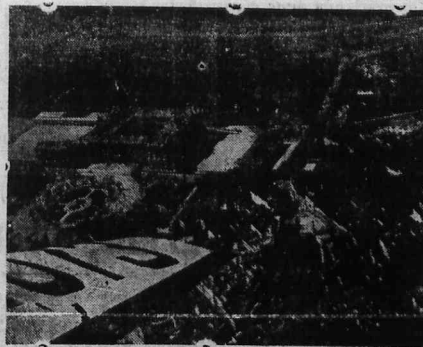
Họ xem đó mà chuyện trò, bàn tán với nhau:

— Đâu đâu, nó đã đến chưa?

— Kia ở phía bên phải ta.

Họ coi thường cái chết quá vì họ quên rằng nếu bom không rơi xuống thì họ cũng nên sợ những mảnh đạn của súng cao xạ bắn lên nếu rơi xuống và bắn vào ai là người ấy - có thể chết được!

Ấy là chưa kể đến còn có nhiều anh chàng ở



MADRID DƯỚI LÀN BOM ĐẠN

Một phi-cơ của tướng Franco sắp sửa rơi bom xuống thành phố Madrid lúc đó còn đang thuộc quyền chính phủ bình-dân.

phụ hảo — người đầu cũng bình phẩm bản thông cáo của chính phủ này là bản tán cuộc thắng bại của hai phe địch - ta gao chiến với nhau — nhưng kẻ này đã tỏ ra rằng họ không dám đi trú ẩn vì như thế thì chẳng hợp họ rất rất quá sao?

Mỗi khi có còi báo động mà các ông cảnh sát bắt họ xuống hầm trú ẩn thì họ sẽ giả lời:

— Tôi không sợ bom!

— Cái đó tùy ông...

Lẽ có nhiên là nhiều ông « không sợ bom » này đã bị bom đưa về chín suối! Và biết bao nhiêu kẻ chỉ vì lòng — vì họ coi sự đi trú ẩn là một việc mà họ không quá — cho nên cứ ở nhà... để bị bom giết mất mạng!

Đã đành rằng không phải bom chỉ giết những người sợ hãi được ở giữa phố mà thôi nhưng phải nhiều các người bị thiệt mạng chỉ vì khi có báo động không chịu tìm nơi trú ẩn!

Theo những điều nhận xét chính thức thì trong các công sự hay ở những chốn mà kỷ luật của ban phòng thủ thì đúng được tuân theo đến triệt để nghĩa là khi có báo động thì mọi công việc đều phải ngưng lại, các nhân viên trong sở phải xuống ngay hầm trú ẩn thì số người bị nạn rất ít! Ngay đến các khách sạn cũng vậy, khách sạn nào chịu bắt buộc bắt khách hàng xuống hầm trú ẩn khi có báo động thì không có tai nạn xảy ra bao giờ!

Nhưng khi ở Barcelona mà một trái bom rơi ngay xuống giữa chợ còn đông đặc những người tuy có báo động đã nổi lên quá 10 phút thì trái bom ấy giết hại nhiều người chỉ vì trái mìn vài kẻ ra còn ai nghĩ đến không muốn « bỏ mạng hàng họ » đây để chạy thoát thân ra trú ẩn ở các hầm kiên cố nào ngay cạnh chợ...

Máy thay — hai phe địch đã thỏa thuận với nhau — những bom hơi ngọt chưa được dùng đến! Nếu không thì còn bao nhiêu người chết nữa?

Sức bom tàn phá

Tại các đại thị ở Tây-ban-nha nhân dân đã chịu nạn của mảnh giấy hồ lên cửa kính nhiều lắm! Nhiều hiệu dân rất đẹp. Thật là đã biết lo xa!

Ông Harry Grey đã được chứng kiến hơn 300 lần ném bom và 21 lần ông thấy nhiều quả bom hạng nặng rơi xuống tới mức các cửa sổ vỡ tan vỡ ra các mảnh bom bắn ngang ra ngoài cửa sổ và tan phá công đồ ghê-gớm nữa.

Xem đây thì biết: một lần ở Madrid phi-cơ địch ném bom vào một đường tàu, những mảnh sắt dày hạ phún tày bị bom bắn vào hay đi và nát vụn ra, còn các cầu bằng đá tuy bị bom nổ

ngay cạnh cũng chỉ rạn vỡ và thủng vào đến sâu phần tử nhưng không hề bị xuy-xuyến. Và nếu có những chiếc bị đứt gãy cái che cho thì một mảnh bom hạng nặng nó ngay cạnh đó chỉ lọt qua được một bị cắt và sẽ bị cắt đứt như ngắn lại ngay!

Người ta có thể nói được rằng dù bom nặng đến đâu mặc dầu, một người nấp sau một mảnh sắt dày vẫn có thể bị thương chứ một người khác nấp sau một tảng đá hay một vại bị cắt vẫn không bị nguy hiểm một tí nào. Bởi thế những hầm trú ẩn trong cuộc chống đỡ bom nổ thật là công hiệu!

Ta lại nên nhớ điều này nữa là không phải cứ bom hạng nặng mới nguy hiểm đâu, Bom hạng nhẹ nhiều khi còn ghê gớm hơn cả bom hạng nặng!

Ở Madrid có lần phi-cơ địch ném bom hạng nhẹ xuống, tiếng nổ nhỏ nhưng sự tàn phá cực kỳ ghê gớm vì mỗi quả bom ấy khi nổ lại tan ra hàng nghìn mảnh sắt nhỏ bắn ngang ra rất xa, rất mạnh, cao là vào khoảng 1.000 người đứng và sức nhanh của những mảnh bom ấy đi nhanh gấp bốn lần một viên đạn bay...

Đã đành có nhiều người đi đột đang đi ở giữa đường nên bị chết nhưng cũng có người ngồi nhà nên bị chết vì các quả bom ấy khi thì rơi vào mái nhà, khi rơi vào sân, vào bếp hay vào « bal-con » và nổ ra như đạn ghém bắn vào ta!

Cái nguy hiểm mà những người không chịu đi trú ẩn thường gặp khi có báo động không những chỉ vì bom mà thôi. Bom — bom chuyên không khi cực mạnh nên nhiều đồ vật bay theo và biến thành các khi giới nguy hiểm khác.

Ở Barcelona đã có người đi ở đường mà bị gạch vối rơi vào đầu vì bom nổ vỡ gần, một người khác bị một cái ghế « bay » từ gác sân xuống làm gãy tay và một người nữa bị chết vì bị một cái biển của một cửa hiệu kia lao từ đầu phố tới giữa đường.

Ông Harry Grey hết lòng rằng:

— Tôi thì nên khi nghe có báo động là tôi vội xuống hầm trú ẩn ngay. Ai cười thì cười!

Và kẻ tuột lại lời ông này cũng xin nói theo:

— Tôi, tôi cũng thế! Ai cười thì cười!

TÙNG-HIỆP

NHÀ THUỐC

ĐƯC - PHÒNG

45, phố Phúc Kiến — Hà Nội

bán buôn, bán lẻ thuốc sống, thuốc bào chế, các thể chế chính hiệu mới phát hành bốn môn thuốc

1 — Đại bổ Đưc phong 1350

2 — Bổ thận Đưc phong 1350

3 — Điều kinh bổ huyết 1320

4 — Bổ tỳ tiêu cam 1300

Đại - lý khắp các thành phố lớn trong cõi Đông-pháp

Lai-lich và ý nghĩa hội vật làng Mai-động vào ngày 4, 5, 6 tháng giêng ta

Hàng năm, cứ xong ba ngày Tết, là bà con Hà-hạnh lại lần lượt kéo xuống Ngã-tư Trung-hiến, rẽ sang phía hữu về đình làng Mai-động xem hội đánh vật.

Hội vật cử hành từ ngày mồng bốn, đến ngày mồng sáu đầu năm. Là những ngày các hàng hiệu chưa mở cửa hết, những ngày người ta được nhàn-rỗi, chưa phải lo-lắng về công ăn việc làm, và làng Mai-động, thuộc tổng Hoàng-mai, Hồn-lơng, lại ở gần ngay Hà-nội (từ Ngã Tư Trung-hiến đi vào chỉ mất một giờ hơi xe) nên số người xem rất đông những năm lành rạo, đông không kém gì trường đua ngựa như g ngày có đại-hội

Đua vật vốn là môn võ đặc-biệt của người V-ệt-Nom ta, và cái tinh-cách hoán - toàn Thế-lưu của nó nếu hấp dẫn được quan-chúng Việt-Nam, thì cũng không có gì đáng lấy làm lạ.

Tôi cho cuộc đua vật ảnh-hưởng tốt cho công chúng hơn cuộc đua ngựa nhiều. Nó không làm nhẹ tài hay nặng tài người nọ, nó chỉ cho ta những phút hồi hộp phấn-khởi và nhóm tinh-thần thượng-võ ở trong tâm-hồn người ta.

Nhưng đó là chuyện khác.

Ở đây, chúng tôi chỉ muốn nói về lai - ịc ngay nơi tại ở làng Mai-động hằng năm thường hiện ra những « pha » rất đẹp mắt về môn Thể - thao đặc-biệt Việt-Nam.

Đã đành, xem hội người ta chỉ cốt xem cuộc đua vật. Nhưng biết rõ lai-lich ịc-gậy hội chắc xem hội cũng thêm hứng-thú, nhất là lai - ịc này lại là một đoạn sử rất hùng dũng nó đã có thể làm phấn-khởi tinh - thần tự cường của quốc - dân.

Phải. Dưới đây không phải là một chuyện cổ tích hay một chuyện thần-tích, mà là một chuyện có liên can đến lịch-sử. Năm 40 sau Thiên-chùa giang-sinh, Trưng - Trắc và Trưng - Nhị nổi lên đánh đuổi thái-thủ nhà Đông-Hàn là Tô-Đĩnh, là một vị quan tàn-ác bất nhân, chính-sự há-khắc làm nhân dân hay đều công phẫn.

ĐÀN BÀ LA 1 BÔNG HOA THƠM TRONG GIA - ĐÌNH

Vậy quý bà quý cô muốn tức nạn bông hoa đỏ cũng được tươi thắm đỏ hồng-đắm cho hạnh-phúc gia-đình, thì nên đòi cho được

CRÈME MONA

Crème MONA là một thứ thuốc màu-nhiệm để làm cho quý bà quý cô tươi trẻ mãi mãi. Crème MONA dùng sửa sang sắc đẹp, có đặc-tính chữa được những nốt tàn-nhang, trứng cá v.v...

Tổng-phát-hành: Pha-macie Moderne 25, Rue de la Gare Hà-nội.

Đại-lý bán buôn: TAMDA et Cie 72 Rue Vieille Hà-nội, Có trữ bán tại G.M.R và các hiệu lớn

Được dân các quận Cửu-Châu, Nhật-Nam và Hép-Phố hưởng-ưng loan hậu - thuận, chẳng bao lâu hai bà đã được 65 thành-iri, tự xưng làm Vua đóng đô ở Mê-Linh. Trong số các tướng - tá giúp việc quốc, hầu hết là dân-bò, có bà Lê-thị-Chân là người đồng-quân với hai Bà (Giêu-chi) là người có dũng cam đảm lược hơn cả, lập được nhiều chiến-công vẻ-vai g được hai Bà liệt vào hàng thượng-tướng và coi là k-chân tủy, đêm ngày thường cùng bà bàn mưu bối-kế. Khi hai bà lên ngôi vua, bà Lê-thị-Chân được tự do ra vào cung-điện, nắm một địa-vị quan-trọng bậc nhất tại triều-dinh. Và lại được vua Trưng ủy-ch việc tuyển - chọn, thao-luyện quân sĩ và tổ-chức quân-dội quốc - phòng, biết rằng nhà Đông-Hàn không bao giờ chịu thoái, khi được tin thái-thủ Tô-Đĩnh bị đánh đuổi ra khỏi bờ cõi nước Việt.

Giữ một địa-vị quan - trọng na-nà như Tổng-rường bộ chiến tranh hoặc Tổng-lực-lượng quân đội ngay nay, nữ-trưng Lê-thị-Chân thương ịc chực n-ặng cuộc thi võ và diễn võ. Gọi là võ-ngệ Việt-Nam thời bấy giờ, có môn đua vật là hay hơn và được trọng-dạng hơn.

Nữ-trưng - quân thường ịc chực những cuộc đua về m-n võ đy trong hai ba ngày liên-tiếp, vừa để tuyển chọn lấy ịc sĩ sung vào quân đội vừa để

khuyến - khích tinh - thần
thượng võ của quốc-dân.

Nhưng cuộc thắng-bình chưa
lập xong, thì năm Tân-Sửu
(41) vua Quang-Vũ nhà Hán đã
sai Phục-Ba Tướng Quân Mã
Viễn, Phà-lạc-Hầu Lưu Long
lâm Phò-tướng và Đốc-lưu-
Thuyền Tướng-quân Đoàn-
Chi đem quân sang đánh
Trung-thị.

Bà Lê-thị-Chân được lệnh
đem một đội quân - mà đi liên-
phong nghiêm dịch Gặp đại-
quân Han ở Lăng-Bạc, bà Lê
quả bất địch chùng, sau mới
trận giao-phong kịch-lệ, phải
vừa đánh vừa lui về phía Đông-
Mơ, hay Mi-động, tức địa phận
làng Ma - động hiện giờ.

Thấy quân tiên-phong bị
thua, hai bà đem quân đến
ứng cứu, nhưng cũng không
chống nổi binh hùng tướng
dũng của Phục-Ba tướng-quân
phải lui về giữ đất Cẩm-kê,
rồi sau thế cùng, hai bà phải
giao mình xuống cửa Hát-môn
chết theo vận nước.

Còn Bà Lê đem tàn quân chạy
lời cánh đồng làng Mai động,
thì bị quân giặc đuổi kịp, và bị
bỏ mình dưới lưỡi gươm thù,
lưu lại cho đến khi anh-linh
muôn thu bất diệt.

Dân làng sở tại thấy vậy,
lời lập đền thờ. Các triều Vua
đều ban sắc phong nữ-tướng
họ Lê làm Thượng đẳng phúc-
thần Công-chưa.

Tới nay, cứ mỗi ngày 4, 5,
6 tháng giêng, dân làng Mai-
động lại mở hội đua vật tại
đình làng, là để kỷ-niệm thời
oanh-lệ của Bà, trước kia
thường mở cuộc thi võ tuyển
quân sau Tết Nguyên-đán.

Đó, tất cả lai-lịch và ý-nghĩa
của ngày hội vật làng Mai-
động, mà người ta thường gọi
là hội vật Hoàng Mai.

VĂN-HẠC

1942!!! Sách mới

Một năm mà cái mốt đội mũ
IMPÉRIAL đã lan rộng khắp
Đông-dương: Bất cứ lúc nào
đội mũ Impérial vẫn hợp thời
hơn hết.

Mũ Impérial

861 tỉnh-bạc Hội chợ Hanoi 1941
Cần thêm nhiều đại lý các tỉnh
viết thư kèm tem về lấy
catalogue tại TAMDA et Cie
72, Rue Wiéle Hanoi. Tél. 16-78
Đại-lý độc quyền mũ IMPÉRIAL

lơ giấy cái thuyền

chế tạo theo phương pháp mới
rất tinh xảo Tổng phát hành:
TAMDA et Cie. Viết thư kèm
tem về lấy mẫu.

Ai đã đau khổ vì yêu

Ai đã học thêm trong bóng tối?

Ai đã để hạnh-phúc bay qua tay
không giữ nổi? Hãy đọc một tác phẩm
kiệt tác của Lê-văn-Trương.

NHỮNG THIÊN TÌNH HẠN

Các bạn sẽ thấy lòng mình trên trang
giấy. Sách in rất mỹ thuật - giá 0\$65.

NÀNG

Nàng, một cuốn tiểu thuyết mà Lan-
Khai đã dám nhận là hay nhất trong
số các tiểu-thuyết của tác giả từ trước
đến giờ. Lan Khai đã nói: «NÀNG» là
một thiên tác phẩm của một nhà văn
tướng đương hay là sự diễn tả của chính
tâm hồn tôi, tôi biết khó thể phân
biệt, có điều tôi biết đích xác là tôi đã
mang nó trong tôi từ ba mươi năm
năm trời nay - giá 0\$60.

Hai cuốn đều do Hương - Sơn

97, hàng Bông Hanoi, xuất bản

Ai học chữ Hán cần phải có:

PHÒNG CHỮA BỆNH ĐAU MẮT

Y-sỹ NGUYỄN-HIỆN-MÃO

Ngày nào cũng tiếp bệnh nhân
tại NHÀ THƯƠNG NGŨ TRẠM
167, Bd. Henri d'Orléans Hanoi - Giấy nói: 772

đáng đề vào tủ sách gia-đình
cho nam nữ thanh-niên làm
một vật quý, vì chẳng những
văn viết đặc-sắc, chuyện lại
hi-sai mà đến nhân-vật trong
chuyện lại là một bài học
hoàn-lý về tình mẹ con, chồng
vợ và bè bạn... Nữ sỹ Phạm-
lệ-Oanh thật xứng đáng là
mô-buc «thế-phiệt-trám-agh»
có học thức đầy đủ cả chữ
Hán nên mới viết nổi cuốn:

«TÌNH LUY»

mà cái tên có khi tưởng lầm
là chuyện tình-ái thì thường
song có đọc mới biết là hay
nhất tâu thuyết-hiệp nay (1).
Vật xìn giới thiệu cùng
độc-giả T.B.C.N.

(1) Cuốn Tình luy in mực màu, giá
0\$50 do Nhậm-Nam Thư quán xuất-bản:

lậu, giang mai, hạ cam,
hết xoài

Đức thọ Đường

131, Route de Hué - Hanoi

chiến-quốc sách

Tô-Tần mới bắt đầu thuyết kế liên hoành

Tô-Tần 蘇秦 (1) bắt đầu thuyết kế liên
hoành (2) với Tần Hạng-vương. «Nước
đại-vương bên này có cái lợi của đất Ba-
thục (3), đất Hán-trung (4) bắc có giống lạc
của rợ Hồ (5), giống ngựa của rợ Đại (6), nam
nhờ có núi Vu-sơn và đất Kiềm-trung (7)
hầm rở, đông nhờ có núi Hào và cửa Hàm-
cốc vững trãi (8). Ruộng ít, dân giàu, chiến-
xa vận có, quân mạnh trăm vạn người, đồng-
nội rộng ngàn dặm, của sức tích nhiều, địa
toả, địa hình tiện lợi cho việc công thủ, như
thế gọi là thiên-phủ (9), có thể coi là nước
mạnh trong thiên-hạ được. Đại-vương có đức
hiền, dân chúng lại đông, xe ngựa sẵn, quân
lính luyện tập tinh, thế đại-vương có thể gồm
được cả các nước chư-hầu, thu cả thiên-hạ,
xướng để để trị dân được, xin nhà vua để ý đến
việc ấy, tôi xin tâu lên để nhà vua xét.»

Tần-vương nói: «Quả-nhân nghe thấy nói
rằng: «Lông cánh không tốt, không đủ thì không
bay cao được; văn chương pháp lệnh không
hay thì không thể trị phạt người ta được;
đạo đức không đầy thì không thể trị dân
được; chính giáo không thuần thì không thể
làm cho các bậc đại-thần kỳ học được. Nay
tiên sinh không ngại nghìn dặm xa đến đây
khí giáo cho, thật là may, nhưng xin để ngày
khác, hãy hay (10).

Tô-Tần nói: «Tôi chỉ ngờ đại-vương
không dùng được kế ấy. Xưa kia vua Thân-
nông 神農 đánh nước Bồ-loại 補遂 (11),
vua Hoàng-đế 黃帝 đánh rợ Trác-lộc 涿鹿 (12), bá Sĩ-Vưu 蚩尤 (13), vua Nghiêu
堯 đánh đuổi Hoan-Đầu 鯀兜 (14), vua
Thuấn 舜 đánh nước Tam-miêu 三苗 (15),
vua Vũ 禹 đánh họ Cung-công 共工 (16),
vua Thương 湯 đánh nhà Hưu-hạ 有夏 (17),
vua Văn-vương 文王 đánh nước Sùng
崇 (18), vua Vũ-vương 武王 đánh Trụ
紂 (19), Hoan-công 桓公 nước Tề dùng
binh làm bá thiên-hạ, lấy đây mà xét thì sao
khỏi không dùng binh được?

«Xưa kia xe pháo nhộn nhạp, lấy lời nói ước
kết với nhau, cả thiên-hạ như một, độc kết
với nhau, ngang-lên với nhau, không nước
nào phải trừ đổ binh, vào-sĩ đưa nhau nổi
lên, chư-hầu rối loạn; muốn mỗi cùng khổ,
không thể lấy lý mà thắng được; văn-ba đầy
đỏ, dân trở nên đối đả; sách vở đầy dẫy,
muốn họ rối loạn; trên dưới ngờ lẫn nhau,
dân không biết trông vào đâu. Lời lẽ rõ rệt,
nghe thấy lý hiển nhiên mà vạ binh công dấy;
biện luận hùng hồn, ào mù rực rỡ mà sự
chiến-tranh không ngừng; lời nói văn hoa
mà thiên-hạ không yên; nói nát lưỡi, nghe
điếc tai mà không nên công gì; việc làm có
nghĩa, nhời ước có tin mà thiên-hạ không ai
thân với ai, bởi thế hòa-bộ vẫn dùng vô, hậu
đương kế có gan không sợ chết, may áo giáp,
dùng binh, tranh nhau được thua ở chiến
trường.

«Ôi ơ yên mà được lợi, ngồi không mà nước
được rộng ra thì dù ngũ-đế (20), tam-
vương (21), ngũ-bá (22), bực minh chúa, hiền
quân ai là chẳng muốn, nhưng cái thế không
thể được, cho nên phải dùng đến chiến-tranh.
Khoan thì hai quân đánh nhau, cách gần thì giáo
mắc đâm nhau, thế mới dùng được công lớn.
Ở ngoài thì có binh thắng, ở trong thì có nhẽ
cứng, trên thì lập uy, dưới thì dân phục, nay
muốn gồm thiên-hạ, lần ngôi vua thượng, nên
nước dĩ h, kiếm chế thiên-hạ, dân lành phải
làm con, chư-hầu phải thân phục, không
dùng binh sao được? Nhà vua nay nhẽ bỏ
mắt đạo ấy, không hiểu lời dạy, rồi về việc
trị nước, mê hoặc về lời biện luận, chìm đắm
về văn từ, lấy đây mà suy, thì biết nhà vua
không làm nổi việc.»

Tô-Tần dâng thư lên Tần-vương đến mười
lần mà cái thuyết-lên liên hoành vẫn không
được, có cái áo cừu đen cũng nát rách, có
bao nhiêu tiền của tiền hết, thiếu ăn phải bỏ
nước Tần về Lạc-dương, quần xăn ống, chân
đi giày cỏ, tay cầm sách, vai vác dùi, thân
hình tiều tụy, mắt mũi đen xám, buồn tận
vô cùng. Về tới nhà vợ ngồi trên khung cửi
không ngừng, chỉ đàn không thôi cơm cho
ăn, cha mẹ không bởi hạn đến. Tô-Tần bèn
ngồi than rằng: «Vợ ta không có ta là chồng

DIỄN - BIỆN,

**một xứ đã từng chống với quân Mông-cô
nhiều lần hiện nay là chèn trường
chính giữa quân Nhật và quân đồng-minh**

**Một trận kịch chiến hồi thập tam thế kỷ giữa
quân Diễn-diện và quân Mông - cô có tới sáu
vạn quân và hai
nghìn voi dự chiến**

Sau khi quân-cảng Tân-gia-ba, «G. Bral»
V. «đồng» của người Anh đã đầu hàng và
do quân Nhật chiếm cứ, đã đổi tên là
Chiêu-nam, trung-tâm-diện cuộc chiến-tranh
đã dời về phía Tây và phía Nam nghĩa là sang
mặt trận Diễn-diện và Ấn-độ Ha-lan.

Quân đảo Ấn-độ Ha-lan nơi mà chúng tôi
đã từng nói đến nhiều lần nhất là từ khi xảy
ra chiến-tranh Đại-Á này. Trong hai nay
chúng tôi muốn nói qua đến Diễn-diện là xứ
ma niệ nay quân Nhật đang kịch chiến với
quân Anh và quân Tàu đặt dưới quyền chỉ-
huy của Thống-chế Trương-giới-Thạch.

Cuộc chiến-tranh lan vào đất Diễn-diện
đồng thời với Mã-lai nghĩa là ngay mấy hôm
sau khi ngọai lửa chiến-tranh bùng nổ ở Thái-
biển-đông. Nhưng cuộc chiến-tranh trên
đất Diễn-diện mới trở nên kịch-liệt từ sau
khi quân Nhật đã vượt qua được miền rừng
núi ở giữa biên-giới Thái-lan và Diễn-diện
càng chiếm được Tavoy, Moulmein và nhất
là từ sau khi Thái-lan đã tuyên chiến với Anh
Mỹ đem 100.000 quân hợp với quân Nhật đánh
vào Diễn-diện.

Huyện nay quân Nhật đã vượt qua được sông
Salouen là một trong hai con sông lớn ở Diễn-
diện và sông Bliu cũng chiếm được Martaban
Thaon, Bilin. Quân Nhật vào tiên từ từ
nhưng rất chắc chắn và hiện đang dự bị
đưa vào Rangoon tàu-đo Diễn-diện và nơi
phá-khoi của con đường Diễn-diện là con
đường dùng để chở kù-giới chiến-cụ cho
Trùng-Khánh và để xuất cảng các nguyên-liệu
của miền Tây-nam nước Tàu từ hai năm nay.

Đường D. «điện» mà các độc-giả nhiều người
đã nghe nói đến là con đường từ Rangoon
trên bờ vịnh Beogale đến Côn-minh là thủ
phủ tỉnh Vân-nam và tên Trùng-khánh là
khiến-đo tạm thời của chính-phủ Tưởng-giới
Trạch.

Rangoon và đường Diễn-diện là hai mục-
dịch chính trong cuộc tấn công của quân
Nhật. Nền nay mai quân Nhật chiếm được
Rangoon (b.ện nay n.ậ. trận chỉ còn cách h.ứ-
đ.ở Diễn-diện độ 80 cây số) và cắt đứt được
đường Diễn-diện tức là kiểm-soát được cả
vịnh Beogale và Ấn-độ-dương lại đóng được
cái cửa ngõ độc nhất của Trùng-khánh ra bề
đề giao-thông với ngoai-quốc và do thế vì đó
mà làm tê-liệt cả cuộc kháng-chiến của họ
Tướng và làm nguy đến Ấn-độ thuộc Anh.
Mặt trận Diễn-diện quan-hệ là thế nên quân
Nhật và quân Đồng-minh Anh, Mỹ phải chú
toàn lực ở mặt trận đó. Kết quả trận đánh
Diễn-diện sẽ có ảnh-hưởng rất lớn đến tình-
thế chiến-tranh ở miền Đại-đông-á sau nay.
Địa thế và nhân dân Diễn-diện

Diễn-diện là một phần trong bán-đảo Ấn-độ
China ở phía Nam Á-châu một xứ thuộc đế-
quốc Ấn-độ thuộc Anh nguyên gồm cả nước
quân-chủ Diễn-diện và xứ D. «điện» của Anh
mà Ấn-độ đã chinh-phục được trong hai trận
chiến-tranh rất tai hại vào năm 1826 và 1852.
D. «điện» là một xứ nhiều núi và không có
b. «n-giới» thiên-nhiên. Xứ đó Bắc giáp nước
Manipen ở dưới quyền bảo-hộ của Anh và
đất Trung-hoa, phía Đông giáp các xứ Shan
Tân thuộc địa-phần Vân-nam, xứ Ai-lao thuộc
Pháp, các xứ Siam Thái-lan và đất Thái-lan,
Nam giáp các xứ Mã-lai, Thái-lan, vịnh
Bengale và phía Tây giáp vịnh Bengale và Chi
Hagong (Ấn-độ). Xứ Diễn-diện chỗ dài nhất độ

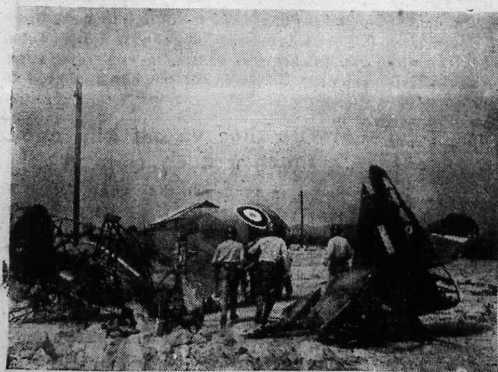
2.000 cây số và chỗ rộng nhất độ 800 cây số,
diện tích độ 605.277 cây số vuông. Diễn-diện
có hai con sông lớn chảy qua đều phát nguyên
ở các núi miền Tây-lạng là sông Irraoudy và
Salouen Diễn-diện. Các sông lớn và sông con
ở Diễn-diện là những đường giao-thông tiện
lợi nhất trong xứ nhưng đều đi theo một
chiều từ Bắc chí Nam. Các giãy núi, thung
lũng và đồng bằng Diễn-diện cũng chạy dọc
các sông lớn cùng theo một chiều đó. Vì thế
mà những sông núi Diễn-diện đều là những
phòng-tuyến thiên-nhiên kiên cố để ngăn
cước tấn công của quân Nhật từ Đông sang
Tây. Diễn-diện cũng như các xứ khác trong
bán-đảo Ấn-độ China gồm có một miền đồng
bằng ở giữa xung quanh bao bọc những núi
và rừng cây rất tốt của miền nhiệt-đới kéo
lông mà vượt qua được. Đồng bằng chính của
D. «điện» là miền trung-châu sông Irraoudy
một con sông lớn nhất trong xứ mà tàn thuyền
có thể đi lại được trên một quãng dài tới
1.200 cây số. Đồng bằng này là do đất phù sa
rất tốt của giòng sông Irraoudy cuốn từ các
miền núi ở phía Bắc xuống. Những núi ở
Diễn-diện do giòng sông này chia làm hai
phần khác nhau: một bên là những núi về
thời kỳ đệ tam và đệ tứ còn về phía đông là
những giãy núi về thời kỳ đệ ba hơn phần nh.ều
là đá ong. Cảnh tình hình kinh-tế trong xứ là
tây th.ảo địa thế đó. Giữa là đồng bằng giòng
sông rất tốt còn ở các miền núi thuộc thời kỳ
đệ tam và đệ tứ thì có những mỏ dầu hỏa,

vàng, than. Ở phía Bắc Diễn-diện là nơi hai
giãy núi gặp nhau, có những mỏ ngọc-thạch,
ngọc bích (jade) và ngọc đỏ (rubia) lớn và dồi
dào nhất thế-giới ngày nay. Trong rừng thì có
nhiều thứ gỗ quý nhất là gỗ trắc, rừng voi gạo
là hai thứ sản-vật xuất-cảng nhiều nhất của
D. «điện».

Nhân dân theo cuộc điều tra dân số gần đây
thì có độ 15 triệu, một phần lớn là thuộc
giống Mông-cô là giống có nhiều trên bán-
đảo Ấn-độ China. Số dân đó càng ngày càng
tăng thêm nhiều. Nếu so với diện-tích lớn
của Diễn-diện thì chưa lấy gì làm trù mật
nhưng đa số dân đều tự lập ở trong hai miền
đồng bằng lớn. Giống người nòi Mông-cô
thần thể vạm vỡ, mạnh khỏe, hoạt động,
màu da sáng, tóc đen, mặt ít lông. Giống
chính trong xứ gọi là người D. «điện»,
một giống tinh vui vẻ nhưng lười biếng sống
bằng gạo, cá, gà và thịt các loài thú rừng.
Trình độ sinh-hoạt của dân Diễn-diện hơn
cả các giống khác trong xứ như người Thái,
Ấn-độ ở xứ Bengale. Người Diễn thích mặc
đồ tơ lụa và ưa các màu loe-loet như màu
hồng và vàng. 90 phần trăm dân Diễn-diện
sống bằng nghề nông, nghề đánh cá và chặt
gỗ. Các thành phố đều là những kho hàng hóa
và nơi sản vật chờ qua để xuất cảng.

Rangoon thủ đô Diễn-diện ở ngay gần cửa
sông Irraoudy dân số độ 340.000 người. Đó
là hải-cảng để xuất cảng hết các sản vật trong
miền quanh đây. Từ khi mở đường D. «điện»

điện, Rangoon đã trở nên
một hải cảng quan hệ trên
bờ Ấn-độ-dương vì đó là
cửa độc nhất thông ra bề
cả miền Tây Nam nước
Tân do chính phủ Trùng-
khánh kiểm soát. Do đường
Diễn - diện và Rangoon,
Trùng-khánh còn có thể
giao thiệp và buôn bán
với ngoai quốc. Cũng vì đó
mà hai năm nay thủ đô
Diễn diện đã thành một
thị trấn rất trọng yếu cả về
kinh tế và quân sự. Các
thành phố khác là Promé,
Mandalay cũng ở trên bờ
sông Irraoudy, Akyab
một hải cảng trên bờ bề
phía tây, Moulmein một
giang cảng lớn trên sông



Ảnh của hãng Domei

Cái xác của một chiếc phi cơ Anh kiểu «Spitfire»
hị không-quân Nhật h.ở gần Tavoy (D. «điện»)

Salouen, Martaban Tavoy (ba thị trấn sau này đều đã về tay quân Nhật). Các đường giao thông chính đều là các sông lớn, sông Irraoudi và sông nhánh là sông Chuiderin, sông Salouen, sông Sittang... Tàu, thuyền có thể đi ngược dòng sông Irraoudi đến tận Bhamo. Do các đường vận tải bằng sông tất cả sản vật ở phía Bắc và giữa Điện-diện đều có thể chở dễ dàng đến các hải cảng. Ta có thể nói những sông đó rất quan hệ cho nền kinh tế của cả xứ. Dọc sông Irraoudi có một đường xe lửa và một đường bộ lớn từ Rangoon đến Mandalay và tận Lashio ở ngay biên giới Trung-hoa. Đường bộ tức là đường Điện-diện vậy. Lại có nhiều đường xe lửa nhánh phát khởi từ đường chính đến các thị trấn như Bassen, Martaban...

Một vài đoạn lịch sử của Điện-diện

Dân Điện-diện là một dân tộc yếu tự do đã từng có những đoạn lịch sử vẻ vang. Cũng như Việt-nam ta và các xứ khác ở bán đảo Ấn-độ China, xưa kia Điện-diện đã từng là mục đích cho các cuộc xâm lược của quân Tàu và nhất là quân Mông-cổ. Quân Mông-cổ dưới đời vua Mông-kha và dưới đời Hốt-tất-Liệt đã nhiều lần xâm lấn các nước miền Nam mà hồi đó người Tàu gọi chung bằng một cái tên kinh dị là Nam-di. Quân Mông-cổ đã từng đánh nước Pégou (Bangala tức Dền điện) trước 1270, đánh Chiêm-thành (1280) và đánh nước ta (1258). Sau đó dưới đời Trần, quân Nguyên lại hai lần sang xâm lược nước ta (1285 và 1287) nhưng đều bị quân ta do đức Trần-hưng-Đạo đánh cho một mảnh giáp không còn. Những vụ công oanh liệt của nhà Trần đó ngày nay còn rực rỡ trong lịch sử nước ta.

Về phần Điện-diện thì trước năm 1270, vua

nước đó (Pégou) bị thua trận và chịu cống hiến nhà Nguyên. Đến năm 1277, vua Điện-diện định thoát khỏi ách quân Nguyên bên một đội quân 60.000 người vừa hộ binh, vừa hộ binh. Thay vào chiến xa, quân Điện-diện có 2.000 thớt voi đến có đặt bành lớn bằng gỗ như những cái tháp con có thể chở được từ 12 đến 16 người. Quân Mông-cổ chỉ có độ 12.000 người đều là kỵ binh. Đội quân Nguyên đón đánh quân Điện-diện ở đồng bằng Yang Tchang gần một khu rừng. Trước hết, ngựa của quân Nguyên khi trông thấy voi của quân Điện-diện đều khiếp sợ bỏ chạy. Kỵ binh Mông-cổ bèn xuống ngựa hoặc vào những gốc cây rồi dùng cung tên bắn quân địch. Quân Mông-cổ đã nổi tiếng là những tay thiện xạ nhất thế giới nên sau mấy giờ họ đã bắn chết và bị thương được nhiều voi và quân lính bên địch. Bắn voi Điện-diện bị thương bỏ chạy vào rừng làm gãy cả bành. Lúc đó quân Mông-cổ lại lên yên ngựa đuổi đánh quân Điện-diện hàng giáo và bừa ri.

Trong trận này quân Điện-diện thua to và quân Nguyên của Hốt-tất-Liệt đã qua được đến Bhamo. Sau đó dân Điện-diện còn nhiều lần nổi lên để chống lại thoát cái ách của quân Nguyên. Không những phải chống với nước láng giềng lớn ở miền Bắc, dân Điện-diện còn đời đời phải chống với Ấn-độ là một nước lân bang lớn nữa ở phía Tây.

Đất Điện-diện ngày nay là chiến trường giữa quân Nhật và quân Anh, quân Ấn, quân Điện-diện, quân Tàu xưa kia cũng đã từng là nơi tranh hùng của quân Điện-diện với các dân tộc khác ở Á-châu.

Cải vựa thóc và cái kho ngọc thạch ở miền Nam Á

Nhờ có công cuộc dẫn thủy nhập điền của người Anh mà các ruộng trồng lúa gần đây đã tăng thêm nhiều và Điện-diện thành một trong những xứ xuất cảng nhiều lúa gạo nhất ở Viễn-đông. Cách giống lúa cũng như ở Đông dương, các ruộng sâu thì không trầu rày và ở các ruộng cao thì dùng bờ.

Cách gieo mạ và cấy lúa cũng như ở xứ ta. Vì có gió mùa nên Điện-diện có một mùa trầu rày và một mùa mưa. Khi hậu thì càng đi về miền Nam gần bờ thì càng đỡ nóng. Miền (xem tiếp trang 53)

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỔ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dur'ng-Minh (1)

XVI

Như chuyện đánh cướp để giữ con Tâm

QUÁN-CHI

Thật thế, Tổng học lấy việc cầu học của nhà Nho làm gần như việc tu luyện của nhà Phật, phải tâm tâm niệm niệm, tham thiền nhập định, mới ngộ được đạo.

Chúng ta đã thấy các cụ ấy nhận « Tâm » là gốc đạo; chia ra « Hành » bốn bậc, « Tri » bốn bậc, ấy là bậc tu, nhà cầu học phải đi lần lượt từ thấp lên cao, cho đến bậc Tri mệnh đạt thiên (2) và Cung thần tri hóa (3), tức là đến cực điểm của đạo cao đức lớn, khác nào những nhà tu-hành tôn-giáo kia được thành phật thành tiên hay lên nước thiên-đàng vậy.

Giờ ta thử xem qua phép tu của Tống-nho.

Trước hết là phép giữ mình (thao tồn操守).

Phép này cốt lấy đức kính-cần làm chủ. Kính để làm gì? Để cho tâm mình được chuyên nhất, không thiên không tả, không bị những ngoại-vật che lấp và làm cho phải suy nghĩ bối rối.

Một hôm, Lã-dữ Thúc hỏi Y-xuyên rằng mình tư tự nhiều quá thì làm thế nào? Y-xuyên đáp:

— « Thế là như đánh cướp ở trong ngôi « nhà trống trải, mình chưa đuổi được một « thặng ở hướng tây thì một thặng ở hướng « đông đã xông tới rồi. Trước sau là hữu, « cướp vào chập nhà, đánh đuổi không « xuê. Vì là bốn mặt trống trải, cố nhiên « cướp dễ tràn vào, mình không thể nào « có chủ định gì được.

(1) Xem đọc T.B.C.N. từ số 83

(2) 知命達天. Tri mệnh đạt thiên: Hiểu được mệnh trời, đạt được lẽ trời.

(3) 窮神知化. Cung thần tri hóa: Thấu hiểu thần diệu, biết đến chỗ hóa.

« Lại như thả một « cái lư không vào « trong nước, tự « nhiên nước tràn « vào đầy. Nếu ta lấy « một lư đồ sắn nước « đầy, rồi hãy thả

« nó vào chậu nước như thế thì nước « còn chảy vào đâu được nữa. Hễ trong có « chủ rồi thì đầy, đầy thì ngoại-hoàn mất « chỗ vào, tự nhiên vô sự. »

Đó là Y-xuyên bảo người ta cầu học, trước nhất phải có chủ-tề trong mình. Chủ-tề tức là kính: « Kính chỉ là chủ nhất. Hễ chủ nhất thì đã không chạy sang đông, cũng không trật sang tây, như thế thì chỉ là chính giữa, đã không thiên chỗ nọ, lại không lệch chỗ kia, như thế thì chỉ là ở bên trong. (敬只是主一也. 主一則既不之西, 又不之西. 如是則只是中; 既不之此, 又不之彼. 如是則只是中). Chính giữa và bên trong là chỉ vào tâm mà nói, theo nghĩa « kính dĩ trực nội敬以直內 » trong kinh Dịch, cốt lấy sự kính để giữ tâm tĩnh mình lúc nào cũng được nghiêm trang, ngay thẳng.

Chu-từ cũng bảo người cầu học « phải nên thu thập lòng mình », cũng là một cách chủ kính, đứng cho tâm tĩnh sai chạy phóng dăng thì mới có thể giác ngộ được đại-đạo.

Đây là phép tu căn bản nhất.

Thứ đến phép hàm-dưỡng, để rèn luyện khí-chất cho được cao thượng sáng suốt, không bị ngoại vật cám dỗ; lúc tĩnh, lúc động, lúc có việc hay không có việc, tâm tĩnh luôn luôn giữ gìn chín chắn. Minh-đạo nói:

— « Người đời xưa, tại đối với nhac, mắt « đối với lễ, bất cứ lúc ở lúc đi, bên tả bên « hữu, cho đến cái khay cái chén, cái gậy « chống, cái ghế ngồi, đều có khắc lời minh « ước khuyên răn để tự nhắc mình, nghĩa

ĐÃ XUẤT BẢN:

Giặc Cờ đen

Sách dày 100 trang, khổ 12x19, bìa hai màu — giá bán 0\$35

Cô Tư Hồng

dày 240 trang, khổ 12x19, giá 0\$80

HỘI TẠI:

TRUNG - BẮC THƯ - XA

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

« là nhất cử nhất động, đều có sự hàm-
« dưỡng. Ngày nay, người ta bỏ cả, chỉ còn
« có cách dưỡng-tâm bằng nghĩa lý mà thôi.
« Miễn là lúc nào ta cũng có ý hàm-dưỡng,
« lâu ngày tự nhiên tâm tính chín chắn ».
Rồi đến phép thể-nhận, nghĩa là trở lại
nhận xét trong mình, xem còn thiếu sót
điều nào thì phải bỏ trừ điều ấy. Phép thể
nhận của Tống-nho, đại khái gần như phép
nội-quan của nhà Phật vậy.

Sự thể-nhận có ích cho việc cầu học ngộ
đạo, là « nếu xét mình tâm-chi hẹp hòi, thì
ta nên mở mang cho nó rộng lớn. Xét mình
khí tượng bồng bềnh nổi trôi, thì phải cố
gắng cho có khí tượng phần chấn » (lời
Chu-tử).

Tống-nho lại chú trọng về phép khắc-
kỷ. Khắc kỷ nghĩa là tự mình sửa trị lấy
mình, đối với việc ngoài; coi chừng mỗi
sự cử động cho được hợp lẽ, chứ đừng tu-
tự-dục xen vào. Ngày xưa Khổng-tử đã dạy
Nhan-Uyên về đạo Khắc-kỷ: « Sự gì không
phải lẽ đừng nhìn, không phải lẽ đừng
nghe, không phải lẽ đừng nói, không phải
lẽ đừng động ». Tống-nho lấy lẽ làm mục
thước trị mình, Y-xuyên nói: « từ bên
trong để ứng bên ngoài, chế bên ngoài là
để nuôi bên trong vậy, 由乎中而應乎外,
制於外所以養其中也 ».

Sau hết đến phép cùng-lý.
Cùng lý tức là cách vật tri-tri, đây thuộc
về công việc tìm xét cái lý của mỗi sự vật,

cho sự biết của mình được rộng rãi, đến nơi.
Tống-nho chăm chú về việc cách-vật tri-
tri, và cho cùng lý là chỗ cao tuyệt của sự
biết. Bởi vậy, muốn được tri tri, tất phải
cùng-lý. Y xuyên cắt nghĩa hai chữ cách vật
格物 thế này: « Cách, nghĩa như cùng. Vật,
nghĩa như lý. Tóm lại, nói cách vật tức là
bảo cùng lý mà thôi ». Có chỗ khác ông
bảo: « Tri-tri bởi cách vật. Cách, nghĩa là
đến vậy. Cùng lý mà tìm ở vật, thì vật lý
rõ hết ».

Chu-tử cắt nghĩa nhiều hơn: « Bảo rằng
tri-tri ở cách vật, tức là nói mình muốn
đến nơi sự biết, thì phải đến nơi vật mà
cạn xét cái lẽ của nó vậy. Bởi lòng người
linh thiêng, không ai không có tri, mà mọi
vật trong thiên hạ, không vật nào không có
lý. Chỉ tại lý ấy có chỗ ta chưa cùng, cho
nên sự biết có chỗ không hết được ».

Đại-khải lý học đời Tống là thế.
Chúng ta có thể tóm tắt lại hai câu: cái
lý học ấy lấy dưỡng-tâm làm gốc, cùng-lý
làm ngọn, còn những phép tu-dưỡng kia
chỉ là nhánh lá phụ thuộc mà thôi.

Rồi chúng ta sẽ xem nó sinh-lệ ra sao mà
đến đời Minh, họ Vương phải đứng ra sửa
sang lại. Q.C.

THUỐC LÃO ĐÔNG-LINH

236 Đua Cửa Nam Hanoi

Thuốc hành, thuốc đầu. Vừa rẻ! Vừa ngon!
Đông bào chú Tôn! Hãy xin chiếu cố.



TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ AI LẠO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissement VẠN HÓA — số 8, phố Hàng Ngang — Hà
Cố bản thuốc Vạn Bảo — chữa bệnh liệt dương. Thu cho đơn ông, đơn bà khác

GÀ THU'

CHUYỆN NGẮN CỦA NGỌC-HOÀN

Bây giờ cứ mỗi khi đến
một bức thư tình xen vào
giữa các chuyện dài, chuyện
ngắn, tôi lại rừng mình run
sợ. Vì tôi nhớ đến một cử-
chỉ ảo-bạo, ngóng-cường và
ngổ ngĩnh của tôi hồi cách
đây hai năm.

Khi ấy tôi từng sự tại một
tỉnh mạt ngược. Một nơi
thiếu hết các trò vui chơi giải
trí. Không rạp hát, không
chiếu bóng. Và đến cả cái thú
đi chơi phố cũng không. Là
vì phố xá ở đây lèo tèo vắng
ngải, tiêu điều như một vùng
ngoại ô heo lánh của châu
thành Hà-nội. Đã thế, đường
lại toàn giải đá lổm chổm với
nướng ống rãnh đặc một
tứ nước đen sì, khiến « du-
khách » ác cảm với tất cả các
cuộc đi bách-bộ. Có một tiệm
khieu-vũ, thì đã bị đóng cửa
ngay từ dạo bắt đầu có chiến-
tranh. Tuy bà chủ chỉ là một
nạ-giòng béo chụt béo chịt,
tuy các vũ-nữ chỉ là những
đóa hoa giữa chợ gần nơi tả
cánh, nhưng nếu còn, tiệm ấy
cũg đủ mua vui cho khách
phong-lưu miền ngược.

Cho nên, nhất nhất mỗi
công việc gì, mỗi cử-dộng gì
có thể mang lại cho chúng tôi
một thoáng vui tươi là chúng
tôi xà vào ngay.

« Chúng tôi » nghĩa là chỉ
có anh Lộc và tôi. Vì phần
nhiều các anh em công chức
tại đây đều có gia-đình, vợ
con đẻ-huê; nên Lộc và tôi,
hai kẻ sống độc thân, không
án cảnh với họ. Không ản

cảnh vì chịu sao được những
cái nguýt dãi của các bà vợ
khí mình đến rú các ông
chồng đi làm việc gì tiêu-
khien — dù chỉ tiêu-khien
xuông? Không ản cảnh vì chịu
sao được những phút chờ đợi
đến đàng khi đến rú các ông
đi làm hãy còn thấy các ông
lăn lóc trên giường với mấy
đứa con đánh nhau chí-choé.

Vậy thì chỉ có Lộc và tôi là
« nổi khổ ». Để có thể làm tiêu
được nỗi « sầu đái ngày ngắn »;
chứ thực ra tâm tình anh và
tâm tình tôi không hợp nhau
cho lắm...

Lộc vốn người bộp tộp và
thích ngồng. Tôi thì tính tình
kín đáo. Bởi lẽ dễ hiểu: Lộc
kiếm được bao nhiêu có thể
tiêu cho kỳ hết. Còn tôi, gần
nửa số lương phải gửi về trợ
cấp cho nhà dưới xuôi.

Lộc có chuyện gì cũng đem
kể với tôi, từ những chuyện
nó làm phát ý anh, những
chuyện mà anh tưởng như
nói ra, tôi sẽ kềm kỉnh phục
anh đôi phần. Trái lại, tôi giấu

Lộc tất cả mọi chuyện của tôi
và cố tìm cách gợi anh phun
ra những điều tâm sự của
anh. Để mà cười trong bụng
và cũng có khi để lên mặt đạo
đức khuyên anh vài lời phải
chăng. Đạo ấy, tôi không biết
là tôi độc-ác và ích-lý; tôi
còn lấy làm tự-phụ về sự
ranh-mãnh của mình...

Mỗi buổi chiều đi làm về,
nếu không đi theo dọc bờ
sông Theo nói chuyện « tri-
» thì chúng tôi lại rủ nhau
« tam » lượn các phố chính
vài vòng. Tính nhỏ tí người,
nên phố nào có cỏ nào xấu
hay đẹp, chúng tôi đều thuộc
lưu lư. Thuộc từ đến tuổi,
tính thế cho đến dáng đi
đứng, cách ăn mặc của mỗi
cổ...

Sở dĩ, tôi phải kể dài dòng,
cốt cả bạn hiền rồi cái thái-
độ vô lý của hai chúng tôi
trong cử-chỉ tôi sắp vẽ lại sau
đây...

Một buổi chiều mùa xuân
rảnh việc, tôi đương đứng
bên cửa sổ buồng giấy m-
mang nhìn đàn chim liêu-liêu
đuôi nhau trên mấy cây lồng-
nào đây là xanh tươi, Lộc đến
về vai tôi:

— Nghĩ gì vậy?

A không, đương đứng nghe
chim ngâm thơ!..

Lộc hỏi tôi qua một ngụ cười
mà về thân mặt lại trong vẻ
bí-mật:

— Có rồi không?

— Rồi lắm. Sao?...?

— Có việc riêng này, nhưng
đừng nói với ai nhé!

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều môn nữ trang mới
chế 1942, bông, vòng, chuỗi
pendentifs nhận ngọc thạch
thứ thiết. Vòng nửa mặt
nhận hột xoàn mới lòng
lánh như kim cương.

QUẬN CHỨA

21, Rue Amiral Courbet Saigon

— Nói làm gì!

Lộc lại cười, nhưng lần này nhạt nhẽo và trơ trẽn hơn:

— Tôi định «lãng-xê» một bức thư cho D.Em...

— Diễm nào? Diễm phổ ga ấy à?

— Thì ở đây còn làm gì có hai Diễm? Đẹp đấy chứ!

Muốn lấy lòng bạn, tôi trả lời lưỡng lự:

—Ừ, có duyên.

Thư ra, Diễm là một cô gái lờ lờ, xuân xanh đã xấp xỉ... tam tuần, nghĩa là hơn Lộc và tôi chừng năm sáu tuổi. Sắc đẹp nàng đến thời kỳ ủa héo vơi một nét mặt già-sạm lúc nào cũng buồn rười rượi với vài vết rân nhỏ nhỏ trên vầng trán; cái răng giả và mấy vết rân dãn đều chấm lên cho thời kỳ xuân-sắc... Duy có đôi mắt đen lại như bao hàm cả một thế-giới bí-mật, xa xôi, khiêu-nàng...

— như tôi đã trả lời Lộc — vẫn giữ được chút ít duyên-thắm. Theo lời người hàng phố kể lại, thì có lẽ nàng bị muộn chồng chỉ bởi những luồng sóng độc địa của một dư-luận hàm-hỗ. Cách đây ba năm, nàng về tỉnh xa xôi chơi với người anh ruột là «y» doanh thương rồi tiếng. Không biết vì có gì, nàng ở dưới xuôi có tới nửa năm trời. Nặng có ngáy đầu trong thời-kỳ ấy, người ta đã thêm đột xung quanh sự vắng mặt của nàng nhiều chuyện không hay...

Thấy nàng đã 25 tuổi mà vẫn sống am-thầm với ngày tháng quanh-bùn, người ta dò chừng nàng không chịu được cảnh đơn-chiec lạnh-lùng, nên đã đi theo một tiếng gọi dấm say nao... Cái tin ấy xuyến qua các bức tường, chai qua các mái nhà, bay đi rất nhanh trong khắp tỉnh. Bà cô già của nàng — nàng

vẫn ở với một bà cô — thấy chuyện trái tai xảy ra cho cháu mình, vội vàng nhân nàng về. Bà cụ yên trí rằng Diễm trở về sẽ bị miệng những kẻ ác tâm và «c» chứng tỏ với dư-luận lòng đoan chính của nàng được tin, nàng lại là ngược lều nơi tỉnh nhỏ này, nơi mà một bà lão ở dằng dằng lẩn lẩn được con giận bỏ vào miệng cắn, thì bà lão ở dằng dằng lẩn lẩn có thể nghe ngay thấy tiếng kêu của cái «hạt dưa sống». Thấy nàng quay về, những kẻ ác-khẩu cũng lười. Nhưng không lâu, họ nghĩ ngay được cách bênh vực lý-thuyết của mình:

— Các bà có nhận thấy gì không? Có ấy sát hẳn người đi đấy nhé!

— Chính phải. Gầy đi nhiều mà trông sô-sê như người con mọn...

— Hay là...

Ấy thế là lại một tiếng chuông khác vang lên — nói là tiếng mõ (h) đúng hơn: Có Diễm «hoảng chưa». Thời-kỳ cô đi vắng tức là thời-kỳ cô trốn đi một nơi để sinh nở...

Những tai tiếng ấy có thật hay không, chỉ có D.Em và người nhà cô biết, nhưng dù sao cũng là tiếng xấu có hại



cho thanh danh cô. Người biết suy xét chín chắn không tin hẳn, nhưng cũng nghi ngờ. Một ông ký giả đĩnh bồi nằng lăm vớ, vội đi «dám» đang khác...

Nàng lại kéo dài cuộc đời trống trải với ngày tháng cô-đơn. Cho đến ngày nay, nghĩa là ngày mà nàng được Lộc, bạn tôi, đi về đến....

Sau khi đáp bàn bằng câu lưỡng lự, tôi âm thầm on lại chuyện cũ của D.Em. Lợi tưởng tôi đương nghĩ tìm chữ gì thích hợp để là cái đẹp ầu sâu kín đáo của nàng — vì cô duyên tức là đẹp rồi; nên anh ngồi chờ, nghe....

Mấy phút sau, thấy tôi chưa nói gì, anh mới bắt đầu phải tôi nghĩ theo ý anh muốn. Anh tiếp heo:

— Anh bảo thế có được không?

— Cái gì có được không?

— Cái việc biên thư cho Diễm chứ còn cái gì nữa!

Ngày Lộc thực thà ngổ cái tâm sự ruột ngựa của anh, tôi cười thầm, nghĩ: «Việc này sẽ tạo ra nhiều cái hay hay có thể mua tức cho mình được đấy!» Tôi đáp:

— Nén lăm....

— Nhưng ngộ nó «ấy» thì bẽ!

Tôi làm bộ nghiêm trang:

— Chuyện! Rất thế còn làm

ăn gì! Phải liếc chứ! Không vào hang hổ sao bắt được hổ con!...

Lộc vin ngay lấy cái lý-thuyết giả dối ấy:

—Ừ mà tôi cũng ngốc. Nếu cứ sợ thế thì còn ai giám ngộ tình với ai nữa!

Anh móc túi quần lấy ra một tờ giấy to, chữ viết lliu-liu:

— Đấy, tôi định viết như thế này, anh xem hộ có được không?

Tôi cố nhin cười trước cái cử chỉ thơ ngây của bạn:

— Đấy là anh viết giáp hay viết thật?

— Viết giáp thì mới lèm nhèm thế chứ. Anh coi hộ xem có cần phải thêm bớt gì không, rồi tôi sẽ chép lại thật đẹp....

— Nhưng tôi thật quả không thạo về khoa ấy. Vả, anh viết chắc là hay rồi.

— Không anh cứ xem lại hộ tôi, tôi có tin anh mới đưa anh xem chứ!

Không muốn phạt ý bạn, tôi vô tình trở nên một ông

thầy giáo chăm... thư tình:

— Vay anh đọc cho tôi nghe, chứ anh viết rồi rít tôi đọc sao được.

Lộc đứng lên đóng cửa, rồi lại ngồi bên tôi:

— Anh phải biết, tôi mất cả đêm hôm qua để nghĩ!

Đoạn anh khê cất giọng run run — có lẽ vì gương ngưu — thông thả đọc như người đọc... văn tế.

Bức thư của anh cũng có nhiều chỗ thành thực, nhưng cũng không kém ngây ngô so với cách hành động của anh. Nhiều chỗ anh dùng lời văn sao cho thời xưa; và chỗ luôn mấy câu đối chơi nhau từng chữ và cũng có nơi anh chép ở một vài cuốn tiểu thuyết cổ. Đôi khi anh có nhét cho kỳ được vài ba câu Kiều lẩy... Tôi bậm bụng, nín cười, nghe cho đến hết. Tôi tưởng giá tôi là có Diễm thì chắc sau khi xem là thư ấy, đến cùng phải bỏ tình một thời kỳ thứ hai, vì nên cợn ở đây, ông ấy «ông» cho vài bức nữa tương tự như thế thì sẽ chết sặc... vì cười. Tự nhiên tôi thấy gương thay cho Lộc và tôi nghĩ:

— May ông ấy lại cho mình nghe trước chứ nên ông ấy cứ thế gửi đi, thật nó cười cho cả nút.

Tôi thương hại anh hơn là khinh anh bởi tôi biết rằng viết được lá thư tình cho hay không phải tài dối gì. Một cậu học trò lớp nhất trường tư có thể viết hay hơn một ông

Cử nhân luật học....

— Anh nghĩ thế nào?

Tôi lưỡng-cưỡng, sau rồi miễn cưỡng đáp cho Lộc khỏi ngỡ-ngạc:

— Kể thì cũng khá đấy, nhưng theo ý tôi chưa được hoàn toàn cho lắm.

Lộc tự phụ về «tác phẩm» của chương của mình:

— Thế mà còn chưa hay à?

Rồi nét mặt anh siu xuống.

— Tôi bảo là hay, nhưng chưa hay lắm.

Lộc không nói, ngồi ngẫm nghĩ... Cái tình tự ái thích... ch nh phực — đầu chỉ là cuộc chinh phục hộ người — bỗng trở dậy trong lòng tôi. Tôi thẳng thắn bỏ Lộc:

— Có ta là người đã chịu miệng tiếng thế gian, hẳn là người đã trở nên khôn ngoan và có nhiều kinh nghiệm. Minh phải làm thế nào cho có ta tin lời mình thì mới có kết quả. Nếu cứ dùng lối văn su như anh, sự có ta cho là hang... S. K. chỉ định lứa đôi có.

— Anh nói phải. Nhưng tôi yếu Diễm thành thực từ lâu. Mà nàng đối với tôi cũng vẫn có chút ít cảm tình trong những khỏe khỏe... nín cười.

Tôi hơi giật mình kinh ngạc trước sự thô lộ của bạn.

— Một tình của anh kể ra cũng hơi kỳ-quặc...

— Kỳ-quặc, anh bảo? Tại sao? Anh cho là vì nàng hơn tuổi tôi ư?

Trong tình yêu, kể gì tuổi. Anh cho vì nàng đã có cái tiếng xấu ư? Tôi không tin miệng lưỡi người đời...

Tôi mỉm cười:

— Ôi, rắc rối và phức tạp thay là ái-tình!

— Thôi anh đừng triết-lý nữa. Có đoạn nào đáng sửa, anh sửa hộ đi.



ESSENCE
Térébenthine
Colophane
giết đi khắp nơi rất nhanh chóng
Mùi nhè nhẹ-sạch-sạch:
SONG - MAO
101. Đường Catin, Hanoi, 141

Ngầu ngừ tôi đáp:

— Anh viết lại thì hơn. Bỏ những câu văn đối trọi đi, cả những câu lặp Kiền nữa. Anh nhớ các cô bây giờ xem nhiều tiểu thuyết mới, không ưa lối văn ấy đâu...

Lộc suy nghĩ, rồi dè-dặt:

— Hay là... hay là anh viết hộ tôi.

Tôi bật buồn cười:

— Ai lại thế bao giờ...

— Thì sao...? Cái cô hai thằng mình biết, sự gì! Tôi biết cậu viết có thể hay được, nên tôi mới nhờ chứ.

Ah móc túi lấy bao thuốc là Lucky đưa mới tôi và gặng:

— Nớ, giúp tôi nhé!

Bị hối-lộ, tôi thành nể bạn.

Và lại lòng thích chinh-phục của tôi vẫn bùng bốt... Tôi lại nghĩ thầm: mình sắp được lần theo một thiên tiểu thuyết diễm tình đây; cũng như lúc trước tôi đã tự nhủ:

« Việc này sẽ tạo ra nhiều cái hay ho có thể mua vui cho mình được. » Tôi nhận lời.

○

Tan sở. Giữa tiết xuân, nên

chiều trời hazy còn sớm lắm.

Mặt trời chưa khuất hẳn sau rặng đồi phía tây. Lộc gọi xe cho tôi và bảo kéo thẳng về nhà anh. Một căn gác xinh xắn trông ngay ra dòng sông Thao nước lờ đờ đỏ. Bên kia sông, nắng tươi hấp hối trên dãy đồi núi đồi nhau trùng điệp.

Lộc lấy giấy bút bảo tôi:

— Viết hộ đi.

Tôi phòng xa, không muốn để bút tích trong cuộc tình duyên ngộ-ngẫu này, có vẻ hài hước, nên bao anh:

— Anh cầm bút viết đi, rồi chúng ta cùng bàn luận. Để tôi rảnh, mới nghĩ ra nhẽn tư.

— Cũng được. Nhưng anh viết thế nào cho nàng phải súc động kia...

Ah bỏ gói thuốc là ra bàn và gọi thẳng Nhỏ lấy hộ kẹo:

— Hút thuốc này với kẹo, ngon lắm...

— Chắc tôi viết cũng không hơn gì anh, nhưng tôi xin cố sức. Cuộc tình duyên của anh

với Dục mà thành, tôi sẽ

được hưởng cái sung sướng của một ông Tư vậy.

Tôi bắt đầu đề cho Lộc viết. Câu mở đầu tôi hãy còn nhớ, như thế này:

« Nếu ở đời, gặp được một người bạn gái dịu dàng, thủy mị là một hạnh phúc, thì thưa cô, quả tôi đã tìm thấy hạnh phúc ấy; vì, thưa cô, tôi đã gặp cô! »

Lời nhin ngọt ấy, Lộc cho là ý nhị và kín đáo. Tôi thì công cho là mới lạ. Lộc dục tôi trong vụ cưới:

— Gì nữa?

Tôi đọc tiếp... Những lời xin lỗi nhũn nhặn; những cảm ca tụng anan sắc và tình nết của mỹ nhân. Tôi cắt nghĩa cho Lộc nghe:

— Đoạn này viết ít thôi và cứ như thế là đủ lắm rồi. Nếu mình khen nàng quá, nàng cho mình là nịnh và khinh mình ngay, sẽ găm bớt nịnh, cảm đối với mình. Không nên quên rằng nàng là người có nhiều kinh nghiệm. Bây giờ đến đoạn tả tâm sự của anh...

Tuy là đoạn khó, nhưng kẹo «dra-gée» hờ hạng với hơi thuốc lá thơm tho đã giúp cho ông thầy gà là tôi thêm phần hứng cảm. Tôi cố tả nỗi buồn thắc mắc của kẻ sĩ tình, cố gọi mỹ-nhân tránh nhớ đến cảnh cô đơn lẻ ngắt của nàng... « Những đêm đã khuya thức giấc, những khi trăng dọi đầu non, những buổi chiều bàng hoàng nhìn khói lam vương vấn chân mây xa, những ngày xuân nhìn nắng tươi giãi lụa trên đồi cây hoang vắng, tất cả bao nhiêu thời khắc xa xăm (!) ấy, cảnh tượng đau khổ (!) ấy đều khiến kẻ nặng lòng yêu đương cảm thấy (!) tôi sẵn có tình mệnh mang. Nỗi sầu ấy sẽ tan ngay, nếu trái tim của kẻ

mong hầu được cùng chung một nhịp điệu với trái tim mong tưởng... »

Rồi tôi lại sui Lộc viết cả quyết: « Hai trái tim, hai cõi lòng của chúng ta, hai do tiền định, đã có những sợi giây thiêng liêng vô hình giảng buộc, tại sao chúng ta không làm cho những sợi giây huyền bí ấy thành ra hữu hình bằng một mối tình bất diệt, bất vong? »

Đến đoạn cầu xin một chút tình của mỹ-nhân. Lời lẽ chỗ này thật là tha thiết, tiếc rằng tôi lại không nhớ kỹ để chép ra đây...

Có điều lạ, là trước khi đọc cho Lộc viết bức thư, tôi chỉ định làm một trò đùa tiên khiển, nhưng đến khi câu mở đầu đã trôi ra, tôi có cảm giác như chính tôi là người trong cuộc đương bị mối tình thâm kín nung nấu, cần phải tỏ bày... Bởi có ấy, nên lúc đọc lại, Lộc cũng công nhận những cảm tình viết đây rất đúng với những cảm tình của anh.

Đêm ấy, anh kỳ-khu ngồi chép lại lá thư vào một tờ giấy tìm-rất đẹp và sáng hôm

Phòng tịch con chim

Lưu một bản uống 0p.25

Lưu hai bản uống 0p.45

VŨ-ĐÌNH-TÂN

án từ kim tiền năm 1936

173 bis Lachtr-y, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hà Nội, An

hà 11 Hàng Mã (Culvre) Hanoi. Đại-lý

phát hành khắp Đông-dương, 100 phố

Quang Trung, Hà Nội, 100 phố

Quang Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao

biên và Lào có trao đổi, liên tục.

sau mang đến số đọc lại cho tôi nghe. Rồi mới tìm cách gửi đi... Thư đi rồi, Lộc phấp phỏng lo sợ...

Đến ngày thứ năm, anh tất tả tìm tôi, giờ ra một trang giấy đặc chữ bút chì viết vội:

— Thư trả lời đây.

— Có ăn thua gì không? tôi hỏi.

Lộc mỉm cười hân hoan:

— Nàng nói năng cảm động lắm. Anh xem mà xem.

Tôi đọc lá thư của Diễm.

Quả thật, nàng sốt sắng hưởng ứng với tiếng gọi yêu đương; nàng đã hết sức rung động khi đọc những « tiếng lòng thành thực » (!) của Lộc.

○

Ngày-rồi lại ngày...

Chừng hai tháng sau, Lộc

bớt hải tìm tôi:

— Ngươi rồi anh ạ. Đây này.

Ah đưa cho tôi xem một mảnh giấy trong đó Diễm nói:

gấp lần thất vọng này, nàng sẽ không thể sống được và

nàng đành tìm quên trong cái

chết... Tôi hỏi Lộc:

— Vì sao vậy?

— Vì tôi không có ý muốn

lấy Diễm.

— Sao trước kia?...

— Trước kia khác, bây giờ

khác. Càng gần Diễm tôi, càng

nhận thấy nàng già xấu. Yêu

đưa thì được; lấy thì chịu.

Ah làm thế nào viết hộ tôi

một lá thư nói thật khéo cho

nàng rõ vì trở ngại gia-đình

nên tôi không thể kết duyên

cùng nàng được. Nếu không,

nàng mà tự tử thì nguy; bao

hiệu như từ của tôi nàng còn

giữ cả...

Tôi bỗng thấy hơi chồn...

— Nếu chỉ trả lời vấn đề

thế thì anh trả lời lấy. Tôi

chịu không dám chơi cái trò

dại dột ấy nữa.

Lộc van nài. Tôi nhất định

từ chối. Anh có ý cảm tôi.

○

29

29

Nhưng đầu sao tôi cũng chẳng có can đảm chiến anh lần thứ hai. Trong óc tôi, lờn-vồn lý-thuyết này: Giá phỏng có Diễm tự tử, người ta sẽ tìm ra nguyên-nhân ngay. Bị cáo sẽ là Lộc. Ngộ nhờ Lộc rút rút, ra trước tòa án lại khai rằng phần nhiều thư từ là do tôi gả hộ anh, lời lẽ trong thư là do tôi mớm cho anh? Như vậy, tôi sẽ bị buộc tội là đồng-phạm, hay ít ra cũng còn bị lỗi thời đến sây vậy...

Song may thay...Mấy tháng sau, tôi vẫn còn thấy Diễm sống yên vui; tôi thấy Lộc cũng đỡ lo lắng...

Lòng tôi vụt trở nên nhẹ nhàng: nếu Diễm chết, cho dầu tôi không bị lỗi thời với Pháp-luật vì không đủ bằng có (lúc này tôi lại tự thấy cứng cỏi rồi!), tôi cũng sẽ phải ăn-hận suốt đời. Hồi hận sẽ làm tôi đau khổ: cuộc tình duyên của nàng và Lộc đã chẳng do tôi cấu tạo nên bằng một lá thư tha-thiết đó ư?...

Ngày nay, Diễm đã lấy chồng. Và Lộc, bạn tôi, cũng đã kết hôn với người vợ do song thân anh kén chọn. Hai bên đều yên bề gia thất, tôi mới dám viết câu chuyện vô-vị này lên mặt báo.

Vừa đề sấm hối cái cũ-chỉ lờ lững của mình, vừa đề bản nhũ các bạn thân yêu: không bao giờ nên gả thư, nhất là những bức thư tình.

NGỌC-HOÀN

ĐÔI CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÁY TỐT NHẤT
Tông phát hành: TANDA & C.
72, Rue Wiaté Hanoi - Tél. 16-72
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng - 18
- MẠI-LINH HAIPHONG -

ĐÃ CÓ BÁN KHẬP ĐỒNG - DƯƠNG

Người Xưa

CỦA VIỆT THƯỜNG

Một công trình khảo cứu hiếm có về lịch-sử, một tài liệu văn chương quý giá.

Các bạn phải đọc:

NGƯỜI XƯA

đề thường thức cái tinh hoa của lịch sử nước nhà trong thời dĩ-vãng. Tác-giả Việt-Thường đã tận tụy trong 10 năm để hiến các bạn một quyển sách quý trong rừng văn học...

Sách in giấy bản, bìa 2 màu, có 2 tranh phụ-bản của họa sĩ Phi-Hùng và Phạm-vi-Song

Giá \$070

C. I. P. I. C.

Hanoi xuất-bản và phát-hành

PHÒNG TÍCH - CON CHIM -

Bao to trước giá \$045 nay \$055

Bao bé trước giá \$025 nay \$030

ĐOẠN - CĂN PHÒNG - TÍCH

Hộp 135 grs trước \$100 nay \$120

RƯỢU CHỒI HOA-KỶ (nút mới)

Hộp to 135g trước \$070 nay \$080

Hộp bé 75g trước \$040 nay \$045

Mong khi thế-giới hòa-bình sẽ

lại hạ theo giá cũ.

Tổng phát hành-

Nam-Tân, 100 Bonnal, Haiphong

Kinh cáo

Nên đọc Báo-Mới

Dentifrice Microbicide

Thuốc đánh răng do bác sĩ chế tạo đã được giải thưởng và bằng khen về kỹ thi công nghệ Đồng pháp. Bán lẻ khắp nơi

Tổng phát hành!

HÀNG DỆT PHÚC-LAI

87-89, Route de Hué Hanoi - Tél. 974

HOA - MAI - PHONG



Hoa pensée và bạc hường biểu hiện vẻ đẹp quý phái Maiphong giữ độc quyền: Mua biên tên trước vì số hoa có hạn

7, Hàng Quạt - Hanoi

Cai a phiên

2\$00 một chai

Cần đại lý các tỉnh Nam kỳ xin viết thư cho M. Ngô-vi-Vũ 58 rue des radeaux Hanoi thương lượng. Đại-lý Haiphong Mai-Tinh, Nam-dịnh Việt-long, Hải-dương Quảng-buý, Hà-đồng Văn-thành 21 Hà-vân Vinh Sinh Huy, Huế Hương-giang.

Thuốc họ gia-đình

đã có bán ở các hiệu thuốc lớn

Mỗi gói 0\$10

TỔNG PHÁT-HÀNH

Nhà thuốc

TUÊ - TINH

Cơ quan khảo cứu thuốc Nam

53, Rue Auvergne - Vinh



GLYCERINA

Vì một người đàn bà mà ông

DANH - NHÂN
VIỆT - NAM

HOÀNG-SÂM

phải đóng cai khổ một

đi học trong ba năm
thi đỗ tới thám hoa

Tin cái thuyết khí loại và nói giọng, lâu nay người ta van nều ra một thiế-chứng bằng câu ca dao:

Con vua thì lại làm vua

Con nhà cháu chắt thì quét lá dớn

Đó là theo lệ thường, còn theo lệ biến. thuyết đó có khi lại không đúng, vì con vua không hẳn lại làm vua, mà con thầy chùa không hẳn cứ chịu cái kiếp dớn hèn quét lá da mãi mãi. Các bạn không tin, xin xem thân thế và sự nghiệp ông Hoàng Sâm tôi kể ra sau đây.

Vào khoảng thế-kỷ thứ XV, nước ta có một vị thiếu niên khoa giáp tên là Hoàng-Sâm, ông ngu ền chỉ là một con nhà làm ruộng ở làng Thủ sơn thuộc huyện Hiệp-

hòa tỉnh Bắc-giang bấy giờ.

Dù là một nhà làm ruộng, nhưng nhà ông Sâm cũng nghèo lắm, ông bố mãi sớm để lại cho một vợ hóa và một con côi chỉ vốn vốn có ba sào ruộng, lại ở vào nơi đồi núi, số hoa lợi về ba sào ruộng ấy cũng chẳng được là bao.

Sống trong một gia-đình eo hẹp, cả hai mẹ con đều phải chăm đi làm thuê làm mướn kiếm thêm mà vẫn không đủ. Bà mẹ vẫn dành cho con được nhờ đạo thành kiểm năm ba chữ mà không được lúc rồi nhào, vì vậy năm ông Sâm đã 24 tuổi rồi chưa biết được chữ «nhất» là một.

Hồi bấy giờ vua Mạc trị vì, thế lực đang mạnh. Có ông Nguyễn-doãn-Địch cũng người huyện Hiệp-hòa làm quan với nhà Mạc tới chức thượng thư, cáo lão tri sĩ trở về nhà.

Tục ta xưa kia, các vị quan trường đi đâu, có nhiều nghi trượng và lính tráng theo hầu. Khi ấy ông Địch về hưu, theo lệ, quan địa phương sục các làng trong hàng huyện phải cất phu đi đón rước. Làng Thủ-sơn cũng phải đem góp mấy chục dân phu, trong số đó có cả ông Hoàng Sâm, ông cùng một tên phu bạn phải cất vào việc khiêng vồng cho một tiền thư, tức là có gái út của quan Thượng.

Cải khổ-dịch kỳ ngờ đâu lại là một điểm phúc cho ông. Trong khi khiêng vồng, tên phu bạn vô tình, riêng ông lại bấu ý. Trong những lúc gò lưng rút cổ khiêng đi, ông thường trộm liếc dung quang, thấy tên



thư quá là một trang hương trời sắc nước, bên đem lòng trông nhớ thâm yêu.

Khi đêm nước về đến làng, quan thượng cho phu phen các xã dân ở đầu về đây, ông cũng theo các phu bạn lui thủ trở về làng Thủ-sơn.

Về tới nhà từ lúc nào, ông Sầm sinh ngờ ngẩn từ lúc ấy, biếng ăn quên ngủ, rồi sinh bệnh tương tư. Mới có mấy hôm nằm liệt giường không dậy được, trong khi mê mẩn, ông như hồi chuyện ai mà cười cợt ra ý vui vẻ lắm.

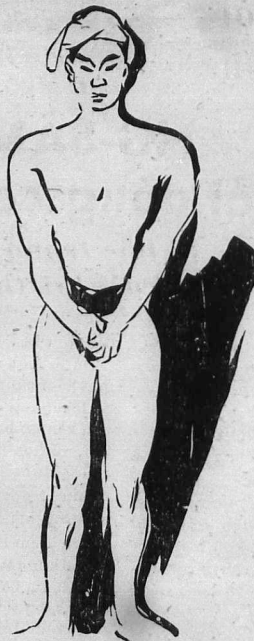
Được một mình ông là con, bà mẹ thấy con ốm nặng tưởng có ma làm, định bày lễ cúng tiên. Ông phải thú thực cùng mẹ là vì quá cảm nhận sắc của cô gái quan Thượng mà thành bệnh, muốn cho được khỏi, trừ phi được có ấy làm vợ. Nói rồi, khẩn khoản xin bà mẹ đem trâu cau sang hỏi cho.

Nghe lời nói quái gở, tưởng con ốm nặng nói mê, bà mẹ lúc đầu cũng ừ ào cho qua chuyện. Nhưng sau đó, luôn mấy hôm, hề mở mắt lúc nào ông lại bởi bà mẹ đã đi hỏi cho chưa, và nói kiếp này nếu không được cùng người ngọc sánh đôi, thì quyết không sống nữa.

Nói xong, dù còn yếu, ông cũng cố vùng dậy, trèo lên một cây cau, cắt một buồng rổ tốt, đem xuống xin bà mẹ đem sang nhà quan Thượng hỏi lấy có á cho, lại nói quyết là thế nào quan Thượng cũng không chối từ.

— Thế ra con không mê, nhưng đã mắc được chỏi mằm son, không những không được mà lại thêm nhục — Bà cụ nói rồi, kiểm lời yên ủi, nhưng ông lại nói một câu khôn khéo:

— Việc vợ chồng là quan trọng, mẹ có đi thì việc mới thành. Con đã biết chắc thế nào quan Thượng cũng nhận lời.



Vừa thương con, vừa thực thà, bà cụ cũng chiều lòng kẻ nệ tay xách buồng cau đi sang nhà quan Thượng. Tối nơi, bà cụ cứ đứng rụi rề ở bên ngoài suốt buổi sáng không dám vào. Mãi đến quá trưa, có người trong nhà thấy lạ chạy ra hỏi, bà mới ấp úng nói là có việc khẩn cấp xin vào kêu cụ lớn. Người nhà vào bẩm, cụ Thượng cho gọi vào, bà cụ đặt buồng cau trên án, vái chào kẻ rõ đầu đuôi, và nói:

— Chúng tôi là phận dân hiền, khi nào lại dám làm việc vi phạm như thế. Chỉ vì chồng chết, được một đứa con, nay nó dở hơi muốn thế, thương quá phải chiều, xin cụ lớn soi xét.

Tưởng thế nào cũng bị quan thượng quở mắng, không ngờ ngài nghe xong lại ra ý vui vẻ mà rằng:

Không hề chi, con gái ta lấy con giai bà cũng được, nhưng cốt nhất phải là người có tài, ta mới gả cho. Vậy bà trở về dẫn con giai sang đây để ta coi người xem thế nào.

Bà cụ vái tạ lui về, theo lời hôm sau dẫn ông Sầm sang hầu. Đứng dưới nguyệt-dải, dù chỉ mặc áo ngắn, đóng khố một, nhưng ông cũng ra vẻ ngang tàng. Ngồi trên sập trong màn tròng ra, thấy ông đỏ đến xấu, nhưng hai mắt sáng nhanh như điện, quan thượng nhận ra là một tướng phi thường, có ý yêu mến ngay. Nhưng khi hỏi đến sức học thì ông chưa biết mặt chữ thế nào, dù chữ « nhất » là một, liền cười mà nói rằng:

— Anh muốn lấy con gái ta thì ta cũng có thể gả cho. Nhưng con gái một quan đại thần, khi nào lại gả cho anh làm ruộng đối nạt. Vậy hãy về, bao giờ lập được công danh sự nghiệp hơn ta hay như ta, đến đây ta sẽ gả cho.

Trên giang-sơn nước Pháp, đàn ông, đàn bà, con trai, con gái đương đánh một trận « thái bình », dưới sự chỉ huy của một đại-lão chưa bị bại bao giờ.

Đuốc thể-thao đã kêu gọi một nền nếp tốt đẹp, một tuổi trẻ tươi sáng.

Ông lay hai tay rồi nói:

— Kinh vàng theo lời dạy bảo, nhưng xin cụ lớn giữ lời hứa cho.

Rồi hai mẹ con lui ra. Về tới nhà, ông xin bà mẹ cho đi học, quyết thế nào cũng lập được công danh. Thấy con có chí, bà rút vúi lòng, lại cho bán cả ba sào ruộng được 30 quan tiền, làm tiền ăn học. Từ biệt mẹ già, ông đi ngay kinh-dô, tìm một thầy có tiến để học tập. Trong có 3 năm, sức học đã giỏi, đỗ khảo khóa huyện Hiệp hòa, rồi đi thi hương đỗ luôn thủ khoa. Ông nhờ một người làng cầm thư về trình cụ thượng báo tin đỗ cao ấy và xin nhớ lời hứa, rồi ở luôn kinh đô học tập chưa chịu về.

Đến khoa Mậu tuất (1538) niên-hiệu Đại-chính nhà Mạc, ông thi hội rồi thi đình đỗ được Thám-hoa, mới có 27 tuổi. Ông dù có chí lớn, nhưng cũng là người có tư chất thông-minh khác thường, trong có ba năm từ học võ lòng cho tới đỗ bậc tam khôi, thực là một nhân tài hiếm có trong đời khoa cử vậy.

Khi ấy, có con gái quan Thượng cũng còn đang ngọc lành đợi giá, bình trước cao treo, ngay hôm vinh qui ông thân đến xin làm lễ diện-nhan, vu qui cùng với vinh qui một ngày, người các nơi nghe tin, kéo đến xem rút đông, đều cho là một việc hay ít khi có.

Sau ông Hoàng - Sầm cũng làm tới chức thượng thư, được phong tước Hoàng-phúc-bá.

Trong khi làm quan, ở đầu ông cũng có những chính-tích tốt. Điều rõ rệt nhất là ông lưu ý giúp đỡ các học trò nghèo, người nào có chí, ông thường đem số tiền bổng-giảng cấp cho, khiến nhiều người theo học được thành tài.

Diễn điện một xứ đã từng chồng với quân...

duyên hải mát hơn vì có gió nổi thổi từ miền Tây Nam đến. Về nông sản ngoài lúa gạo còn có mía, thuốc lá, bông, lúa mì, lúa mạch, chè, cham. Nghé đánh ca thì thịnh vượng nhất ở miền bờ biển về khu Bassein.

Các khoáng sản thì có vàng, dầu hỏa và than. Vàng tìm thấy ở miền Đông Bắc lẫn vào đất phù sa nhưng ít hơn ở Úc-dại-lợi và Borneo. Các mỏ than cũng đã khai nhưng chỉ để dùng trong xứ. Còn dầu hỏa thì gần đây theo phương pháp khai mỏ của Mỹ đưa vào Diễn-diện đã mở mang nhiều.

Diễn-diện còn nổi tiếng về các thứ ngọc thạch như ngọc bích và ngọc đỏ. Các mỏ ngọc bích hiện nay chỉ ở Diễn-diện mới có. Ngọc lấy ở các mỏ đó màu rất đẹp và rất quý. Cả thứ ngọc thạch đỏ của Diễn-diện cũng là thứ ngọc rất quý và rất được giá trên thị trường thế giới. Gần đây lại mới tìm được những mỏ ngọc thạch rất dồi dào và quý giá. Các mỏ lấy ngọc thạch đều ở miền thượng lưu và trung lưu sông Irraoudy. Về kỹ nghệ Diễn-diện thì chưa được mở mang lắm, quan hệ nhất có nghề kéo sợi và dệt vải và lụa cùng nghề làm đồ bạc và đồ gỗ. Dân Diễn-diện xưa nay vẫn nổi tiếng là khôn khéo cần mẫn, yêu tự do và hòa bình hiện nay cũng đã vì sự tình cờ bị lôi cuốn vào trong cuộc chiến tranh Đại Á rất ghê gớm.

HỒNG-IAM

B IC-LAN! IC-LAN ra đời!
Bằng IC-LAN là tiền và tiền-lợi!
Bằng IC-LAN biến-hóa vô cùng!
Bằng IC-LAN cần thiết cho hết thảy mọi người.

Bây giờ giấy đại mực khan, ai cũng nên có một cái bằng IC-LAN để biến chép tính toán hàng ngày. Chỉ trong nháy mắt nét chữ sẽ hiện hết theo ý các ngài.

Bằng IC-LAN không cần giấy mực mà dùng được mãi mãi.

Giá quing-đo: 0\$20 cái nhỏ, 0\$35 cái lớn
TỔNG PHÁT HÀNH: **TAM-ĐA & C^o**
72, Rue Wiele, HANOI — Tel: 16 78

CHI-ỨC TẠI HAIPHONG:
TAM-ANH — 0 — Bđ. Bonnal

Cán đại-lý khắp nơi, viết thư cho **TAM-ĐA & C^o**

Ban-ý ban buôn:

hi-Loi 97 h ng 86 — Hanoi

Cán đại-lý khắp nơi, vi thư kèm tem vẽ lấy mẫu tại Tamda & Cie

Anh hùng và anh tài Một ông thánh cờ đá hiện xuống nước ta

Vào đầu và cuối đường ở trại riêng, một hôm có tiếp kiến ông Mussolini (lúc đó chưa làm thủ-tướng).

Sau cuộc hội-kiến đó, ông d'Annunzio có hiểu ông Mussolini một là bùa hộ mệnh tạc hình con voi trắng trong cổ khác một câu rằng « *Suis viribus pollens*, Alamanna Salyati.

Alamanna Salyati là tên người có con voi trắng iv. Ông là một bậc anh-hùng vào giòng họ d'Annunzio, lúc nào cũng theo câu châm-ngôn kia mà sống « *Suis viribus pollens* » (Tôi sống bằng chính sức mạnh của tôi).

Biết đầu Mussolini đã chẳng nhớ câu nói này mới lập nên được sự nghiệp oanh-liệt ngày nay và cái quả ý nghĩa của d'Annunzio cũng phải gặp được người như thủ-tướng nước Ý mới thừa tình mới trí trung-phu. Vậy người đã có khi phách anh-hùng không thể để cho lòng mình bị lỗ mớ đi nhưng lúc nào cũng phải tự làm cho sáng sủa thêm lên.

Người anh-hùng là người biết chờ đợi. Biết chờ đợi, điều đó ai cũng tưởng là một chuyện tầm thường nhưng chính là một nghệ-huệ mà cái nghệ-thuật ấy khó gì phải bày giờ ta mới biết nhưng các bậc tiền-nhân a biết đã lâu.

NGUYỄN-DOÀN-VƯƠNG
VỮ BÀNG

DẤU CO BẢN:

1) Viết - nam văn học I

của NGŨ-TẤT-10
Giá 0\$30, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)

2) Viết-nam dư-oc học I

của PHỔ-ĐỨC-THÀNH
Giá 0\$30, ở xa mua hết 1\$ (cả cước)

mua cả 2 cuốn một lúc, xin
gửi 1\$30 (cả cước) về cho:

NHÀ IN MẠI LINH HANOI

chạy đến nắm tay vợ Trương-Ba tỏ ý mừng rỡ. Ai đó? Người hàng thịt! Sự quá, kèn hét lên, vợ Trương-Ba đặt tay toàn bộ chạy, thì bị người hàng thịt nắm chặt và vùi về nôi:

— Đứng sợ, tôi là Trương Ba lại được sống lại đây mà.

Lại càng hoảng sợ, vợ Trương Ba toàn kêu cầu Đế-Thích, nhưng ngài đã biến đâu mất rồi, thấy người hàng thịt, hồi ban các công việc nhà trong sáu bảy hôm, lại hồi cả những chuyện riêng khi chồng còn chỉ nói với mình. Đang bối rối chưa biết ra sao, thì vợ người hàng thịt chạy đến, mừng rỡ là chồng sống lại, mới trở về nhà.

Lạ thay! người ấy bỗng nghiêm sắc mặt cự tuyệt:

— Chỉ này bảy quá, tôi là Trương Ba, họ phải là anh hàng thịt chồng chị dâu! Chỉ về ngày!

Rõ ràng là chồng mình, người đầu gối tay ấp, nay bỗng dưng mặt như người đứng nước lã! Vợ người hàng thịt liền nổi trận tam bành, chỉ mặt vợ Trương Ba, trách mắng là đồ đi bợm, chẳng mới chết, chôn chưa yên ấm, đã đi chim chồng người.

Chẳng chịu kém, vợ Trương Ba cũng buông lời mắng lại, muốn tỏ ông mình ngay thực, du đây người hàng thịt ra khỏi cửa và đuổi về, thì người ấy nhất định nhận mình là Trương Ba và quát mắng vợ anh hàng thịt. Thấy việc lạ, người làng kéo đến xem đông, không ai hiểu rõ ra thế nào. Cứ cho là bị cướp sống mất chồng, vợ anh há hốc, kêu khóc chửi rủa chán chê rồi, nhà người làm đơn đi kiện.

Nhận được đơn, cha cho đòi cả ba người đến xét xử. Theo lời khai của mỗi người, quan biết ngay là một việc « mượn xác hoàn hồn » của Đế-Thích đã làm ra, lại thử xem thực hư thế nào, truyền lệnh bắt một con lợn sai anh hàng thịt mổ, thì anh ta lưỡng cố không biết làm ra thế nào. Lại cho lấy bàn cờ ra bảo cùng đánh với một viên thông-lại, thì chỉ vài nước, viên thông-lại phải thần phục là tay « thánh cờ ». Rồi ràng là hồn Trương Ba nhập vào xác anh hàng thịt. Quan liền phán truyền cho vợ chồng được về đoàn tụ với nhau.

SỞ-BẢO



Đông Cửa dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
(Chuyện thật một thiếu nữ làm vợ kết hôn với anh chồng dối
uất mà sau cảm hóa khuynh khích, chồng làm nên danh phận)

II. — Một người nằm trong « bụng chứa »

Trời sáng trăng suông.

Mặt sông Cửa-long ở khoảng này cũng dài như một tấm vải rộng, không-khi hiu quạnh bao phủ cả trời, chẳng có tiếng động gì khác hơn khác dờn vì vút từ trong những khu rừng lau sậy trùng điệp ở hai ven sông, và điệu hát gọi dân của những loài chim ăn đêm.

Một chiếc thuyền bướm nhỏ, ngược lên theo tả-ngạn, chạy về phía Châu-đốc. Trừ ra người cầm lái là một ông lão già ngót sáu mươi tuổi, thủy-thủ có năm người, toàn là hạng trai tráng, lực lưỡng, trạc chừng hai mươi lăm ba mươi, xấp xỉ một loạt như nhau. Trong số ấy kể chung cả hai người đàn bà, nhưng đêm hôm rất khó phân biệt, vì người nào cũng để mái tóc và cùng mặc áo cộc vải đen, quần vải đen, không khác nhau (l) nào.

Thoạt trông như thuyền buôn bán, nhưng mà không phải, mặc dầu có chèo trong khoang đó vài ba chục bao thóc lúa hay bắp ngô. Mấy chục bao hàng ấy chỉ là tấm bình-phong che mắt thế-giàu. Thuyền bời dài mình và hẹp bề ngang, lại kéo hai lái bướm, mà chạy cũng không nhanh, công suất tại nhiều gió, kỹ thuật nó hai dây. Dưới lớp vải đen những bao hàng làm vi kim, còn có một dây bi-mật, trừ phi là người một hội một thuyền, không có ai biết.

Những người người cùng hội cùng thuyền, đã có tên riêng, gọi cái dây bi-mật ấy là « bụng chứa ».

Chỗ nên đề ý, thuyền không lúc nào đi cách xa bờ ba thước rưỡi hay bốn thước. Nếu gió có đưa lạng ra ngoài ít nhiều, ông lão cầm « g » tình mắt thấy ngay, vội vàng sẽ lái cho thuyền trở vào tầm thước đã định.

Bên mình lão có chai rượu phong-len, chốc chốc lão tu một hớp. Mỗi khi tu hớp rượu trôi vào khỏi cổ, lão chép mụng một lần tỏ ý khoan khoái, rồi dúi lăm lăm một mình:

— Cứ thế này thì cho cảm lái suốt mấy ngày đêm, lão vẫn tỉnh táo.

Mấy người thủy-thủ cãi phiên nhau, một người ngồi trên thuyền ngược dần cột buồm cái phòng cạp mắt của vợ ra từ vì, để dò xét động tĩnh. Cách một giờ, người ấy xuống, người khác lên thay, trong khi anh em đồng bạn nằm ngời hóng gió trên mũi, giết thời giờ bằng những câu chuyện làm-sự nhà nghề.

— Lúc này có ai nhớ cho chàng cha nằm trong « bụng chứa » ăn uống gì chưa nhỉ? một người hỏi.

— Có rồi! (tiếng người đàn bà trả lời). Đại-ca dặn bảo cho nó ăn uống tử tế. Hồi bảy giờ tối, em đưa xuống cho một ổ bánh tày to tướng, hai hộp cà mòi, một chai nước sôi, hậu đãi đến thế còn sao nữa.

— Chàng ta còn có bụng dạ biết đòi kìa u? người thứ ba xen vào.

— Trời ơi! chàng đánh hết ráo (một chị đàn bà nữa cười và đáp). Anh thử mở « bụng chứa » ra xem có còn dính lấy mấy trảy ruột bánh hay vãi cả nào không?

— Tôi nghiệp có ả chắc phải khóa đến sưng húp hai mắt, bằng hai quả trứng vịt.

— Thôi còn phải bần! Không có thể thì giờ này hẳn thấy có ả u yếm chuyện trở với nhau vui về đạo đức.

— Ta cho anh chàng lên trên mũi hóng gió một lúc, có nên chăng, anh em? một người ngó ý « hàn dưc ».

— Ấy chớ! (cả ba người cùng gạt di) Đừng có đại đội mà chết. Rồi nó nhảy tùm xuống sông mát, thì đại-ca cho cả bọn mình đi về với ông bà ông vải đấy, không phải chuyện chơi.

họ người ấy cho tiện, không còn hi-mệ; gì cả.
Đơn-hùng-Tin nghe Ba-Khâm kể chuyện anh chàng lặn thử không được nằm em ái như giường; Hồng-kông và lo thân mình hóa ra cá-mỏi ngâm giấm, bất-giác cũng phải phì cười, mặc dầu sinh-tính nghiêm nghị, không cười mấy khi. Con người ấy cười đó rồi trở lại nghiêm-nghị liền đó, thành ra bộ-hạ rất sợ.

Ngồi lặng lẽ giây lát, Đơn-hùng-Tin trông mắt nhìn Ba-Khâm và hỏi:

— Nhưng sau khi thuyền nhỏ neo rồi, cô ai đưa hơi cho chị vợ biết rằng chính ta đem chồng nàng đi không? Điều ấy thế mà quan hệ?

— Thưa đại-ca, tôi hiểu. Trước khi thuyền nhỏ neo, tôi có nhờ một người đàn-bà tôi quen tại bến, lừa dịp nói nhỏ bên tai cho cô ấy biết. Đem chồng họ đi, tự nhiên phải đánh hơi cho họ biết mà lo tiền để chuộc, chứ sao! Nhà họ giàu lắm mà.

Câu nói hường-tinh của Ba-Khâm làm cho Đơn-hùng-Tin quắc mắt; bình thời cặp mắt xèch ngược trông đã có vẻ dữ tợn, giờ lại dữ tợn thêm:

— Đừng nói bậy! Tôi cốt thông tin như thế để ông Châu-hồng được biết người bắt con

để ông đi là ta, không phải vì muốn tiền tài hay có ác-tâm gì, chỉ vì một lý khác. Cái việc mưu chước bắt người để lấy tiền chuộc như thói quen của bọn lực-lam thô-phỉ bên Tàu kia, là việc hèn nhát, trái đạo, khi nào ta thêm làm. Các người phải biết. Trong bộ-hạ ta có một ai làm việc hèn ấy, ta cũng lấy oán đi, nghe không?

Cả mấy người cùng dạ một lượt và có ý kinh sợ, nhưng họ lấy làm sùng sốt, không hiểu đại-ca xử sự như thế là nghĩa thế nào? Nếu không phải vì có mục-dịch mưu ài hay hãm-bại, thì bắt rẽ người, chớ người đi đâu làm gì?

Đối với Đơn-hùng-Tin, thoạt rày họ chỉ quen vâng lời, không giao thiệp bực, cho nên không chú nào dám mở miệng hỏi vấn lý-sự. Ngav Ba-Khâm là một kẻ trung-tùy lâu ngày và thân mật nhất đám cũng vậy. Hắn xỏy ra nói chuyện khác đề hạ bớt hơi giận của người mà bản vẫn biết tính nết như lửa, rồi gọi bảo Tư-Sanh, một nữ-dò-dề:

— Em đi dẫn người trong «bụng chứa» lên đây trình diện đại-ca.

Đơn-hùng-Tin xua tay và nói:

— Hỡi khoan! Trong khoảng mười dặm nữa, ta phải trở lên bờ, có việc đi quan-hệ cần kíp, chưa cần gì lý-hội đến việc này.

— Nhưng đại-ca định phát-lạc người ấy thế nào xin báo cho biết.

— Ta dẫn các người nhá; đưa nó lên núi Tà-lon, để ở chỗ ta thường họp nhau đó, đợi một tuần sau ta đến sẽ hay.

Từ lúc Đơn-hùng-Tin bước xuống đến giờ, thuyền đã chạy ra giữa dòng sông, nhanh hơn trước nhiều.

Nửa giờ sau, Đơn-hùng-Tin bảo thuyền ghé sang bờ-nghen cho mình lên bờ, cạnh một đám rừng cây mù mịt.

III. — Tên tướng cướp lạ đời

Sáu năm trước khi có câu chuyện chúng tôi vừa mới kể trên, từ Biên-hồ trên Cao-miền xuống đến hầu khắp miền Hậu-giang và Nam-kỳ, có những dấu vết của một tay giang-bồ cường-đạo quái lạ.

Quái lạ từ tính tình cho đến mọi sự hành-động.

Tức là Đơn-hùng-Tin.

(còn nữa)
BÔNG-PHONG

SÁCH MỚI

Trung-Bắc Chủ-Nhật vừa nhận được:

ÁI-TÌNH MUÔN-MẶT (Tập II) của Lê-văn-Trương Giá: 0\$60.

BÔNG-HẠNH-PHÚC Chuyện dài của Lê-văn-Trương Giá: 0\$60.

CON-MÈO MAI-NGỌC (Sách Hoa Mai số Tết) của Nam-Cao Giá 6\$60.

Xin có lời cảm ơn và giới thiệu cùng bạn đọc.

hồ lao

mỗi ve uống một tuần thì giá 12\$00.
Thầy theo binh uống 1 hoặc 2 hay 3 tuần

Trong hộp có hai thứ thuốc uống: 1 thứ uống nhuận trường dưới đêm trong phổi ra đại trường; 1 thứ bổ phổi trị ho. Vậy ai muốn mua xin viết thư đề:

M. Nguyễn-văn-Sáng
(Cư Hương-Giao long Tân-Quê (Cần-Thơ)
Boite postale n° 10

Mua-mandat hoặc bằng cách lãnh hóa giao ngân cũng được.

ĐÃ CÓ BẢN KHÁP XỨ ĐÔNG-PHÁP

Bức Đồng

TIÊU-THUYẾT CỦA ĐỒ-ĐỨC-THU

Bức Đồng?—Nhưng Bức Đồng là gì?

—Đương nhiên là ở nhà đường đường

xách va-ly chạy ra ga Bức Đồng.

—Mấy người ngồi uống chè, nói

chuyện văn-chương. Tưởng không

còn cách tiêu khiển nào tao nhã,

hiền lành hơn. Một người kêu

buồn. Cả bọn kêu buồn. Họ gọi

ruyện uống đến túy-ly rồi ập vào

Bức Đồng — Lang thang ngoài phố

không định đi đâu, ngẫu nhiên

mấy người gặp nhau. Thế là

họ nảy ngay ra ý cùng nhau đi

hành lạc Bức Đồng

Đó là những hành vi khác thường

của những danh sĩ ở Hà-thành

Giá 0\$70 — Cước 0\$21

Nhà xuất-bản Nguyễn - Du

Voie 206 bis N° 11 — Hanoi

NAM HOA TỰ ĐIỀN

Sơ-niên: Nguyễn-trần-Mô,

Cử-nhân, Chánh-án. — Giá bán: 2p.50

Hội tại các hàng sách Tổng phát hành:

Hiệu sách Thư-Hương — 50, Sinh-Tử Hanoi

Tiếng Anh cho người Việt-nam

của NGUYỄN-KHẮC-KHAM có nhân văn chương và luật kinh tế, nghiệp văn tại đại học đường Paris

CUỐN THỨ NHẤT — Mèo Anh và bài thực hành giấy 100 trang giá 0\$55. Cước gửi recommande 0\$60
CUỐN THỨ HAI — (Anh, Pháp, Việt hội thoại) giấy 100 trang, giá 0\$40. Cước gửi recommande 0\$45. Mèo cả hai cuốn cước gửi mất 0\$21, Thư và mandat xin đề

M. NGUYỄN-KHẮC-KHAM
36, Boulevard Henri d'Orléans Hanoi Tél. 366
Boite postale 24

MỘT CÁI TÊN ĐỒ-BẮM BÀO GIÁ

TRỊ NHƯNG SÁCH CÁCH NÀU MUA

NHÀ XUẤT BẢN

LÊ-VAN-TRƯƠNG

38 — Gustave Dumoutier — Hanoi

Ngoài những tác phẩm của nhiều văn sĩ, thì si nổi tiếng sẽ mở một Tủ sách NGUYỄN HÙNG

để lần lượt xuất bản những tác phẩm văn chương của Lê-văn-Trương. Quyền rẻ nhất cũng bán 0\$90. Sách dày xếp đặt bởi những họa sĩ có tài. Ai muốn giúp một công cuộc lợi ích, giả tiền trước thì xin tính: 6 quyển 4\$60, 12 quyển 8\$00. Sách đều có chữ ký của tác giả và phải hành vào khoảng 15 đến 25 — Hết — Tác phẩm đầu tiên trong tủ sách Người Hùng

SỢ SÓNG

Xã-hội tiểu thuyết sẽ xuất bản vào tháng février 1942, giá 0\$9

Edition hebdomadaire du Trung-Bắc Tân-Van

Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Van

36, Boulevard Henri d'Orléans — Hanoi

Tirage: 1000 exemplaires

Certifié exact (Inscription)

L'ADMINISTRATEUR GÉRANT: NG. DO-AN-VƯƠNG

8 FEVRIER SẼ CÓ BÁN:

Hoa-Mai số Tết

TỨC CON MÈO MẮT NGỌC

của Nam-Cao — Giá 0\$20

Xuân mới sắp về, rừng mai đầy hoa đỏ, mai-muống như tuyết phủ đầu non, muốn hưởng hết cái thị vị của mùa xuân, các bạn đều nên có cuốn Hoa-Mai số Tết, truyện rất vui, có tính cách mùa xuân, có nhiều tranh màu, in rất đẹp-thuyết

Bông hạnh-phúc

Truyện dài tâm-lý

của Lê-Văn-Trương, giá 0\$60

Ái muốn hưởng hạnh-phúc hoàn toàn — Ai đã vì làm ỉu làm tan nát hạnh-phúc của mình — Ai muốn gây lại hạnh-phúc đều nên có cuốn Bông hạnh-phúc của Lê-văn-Trương

Nhà xuất-bản CÔNG-LỰC 9 Takou Hanoi